

Hà nội, ngày 08 tháng 04 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

<i>Thời gian</i>	<i>Nội dung đại hội</i>	<i>Thực hiện bởi</i>
I.	THỦ TỤC KHAI MẠC	
7h30÷8h00'	Đón tiếp, Đăng ký đại biểu tham dự ĐHĐCĐ, Phát tài liệu và phiếu biểu quyết.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban lễ tân
8h00'÷8h05'	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.	Ông Vũ Hà Nam- TV BKS
8h05'÷8h20'	Giới thiệu và xin ý kiến Đại hội về Đoàn chủ tịch, Ban thư ký; Ban kiểm phiếu. Mời đoàn chủ tịch lên điều hành đại hội, Ban thư ký và ban kiểm phiếu lên thực hiện nhiệm vụ.	Ông Vũ Hà Nam- TV BKS
8h20'÷8h30'	Tuyên bố khai mạc đại hội đồng cổ đông và thông qua chương trình đại hội.	Ông Đồng Quốc Cường – Chủ tịch HĐQT
II.	NỘI DUNG ĐẠI HỘI	
8h30'÷ 8h55'	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 và Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.	Ông Nguyễn Văn Thập - UV HĐQT - Tổng giám đốc Công ty
8h55'÷ 9h10'	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch năm 2019.	Ông Đồng Quốc Cường – Chủ tịch HĐQT
9h10'÷9h20'	Báo cáo của Ban kiểm soát; Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.	Ông Cao Tất Thành - Trưởng Ban kiểm soát
9h20'÷ 9h30'	Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ quản trị Công ty; Tờ trình Quyết toán chi trả thù lao HĐQT/BKS năm 2018 và dự toán trả thù lao HĐQT/BKS năm 2019.	Ông Nguyễn Danh Quân - UV HĐQT
9h30'÷ 9h40'	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2018; Tờ trình thông qua phương án trả nợ Licogi18	Bà Lê Thị Quỳnh Chi - UV HĐQT
9h40'÷ 9h45'	Tờ trình của HĐQT về Đơn từ nhiệm của Trưởng BKS	Ông Nguyễn Danh Quân - UV HĐQT
9h45'÷ 9h50'	Đại hội biểu quyết thông qua đơn từ nhiệm của Trưởng BKS	Ông Nguyễn Danh Quân - UV HĐQT
9h50'÷ 10h00'	Công bố quy chế biểu quyết, bầu thành viên BKS	Ban kiểm phiếu Ông Vũ Hà Nam
10h00'÷10h30'	Phát biểu ý kiến của các cổ đông. Đại hội Đề cử ứng viên BKS	Các cổ đông Các cổ đông
10h30'÷10h45'	Bỏ phiếu Biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội và Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên BKS	Các cổ đông
10h45'÷11h00'	Giải lao 15 phút.	Ban kiểm phiếu làm việc
11h00' ÷11h15'	Thông báo kết quả biểu quyết của Đại hội.	Ban kiểm phiếu
11h15' ÷11h30'	Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội.	Ban Thư ký
11h30'	Bế mạc đại hội.	Ông Đồng Quốc Cường.

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

Kính thưa: Các Quý Cổ đông công ty.

Thay mặt Ban giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà (BHHC), Tôi xin trân trọng cảm ơn toàn thể quý vị đại biểu, quý cổ đông đã dành thời gian tham dự đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty, sau đây tôi xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty.

I. Về kết quả hoạt động SXKD năm 2018

Năm 2018 với tình hình thực tế nhà máy thủy điện Bắc Hà đã đi vào hoạt động ổn định, song một số nội dung thuộc hạng mục tái định cư, cảnh quan nhà máy vẫn chưa hoàn thành do vậy nhiệm vụ của công ty là vừa thực hiện SXKD điện bán cho EVN theo cơ chế thị trường, đồng thời phối hợp với các nhà thầu, UBND huyện Bắc Hà, Mường Khương, SIMACAI và các Sở, Ban, Ngành của tỉnh Lào Cai để bàn giao các hạng mục tái định cư cho địa phương quản lý và hoàn thiện nhà máy.

Với nhiệm vụ cụ thể đó, trong năm vừa qua công ty đã thực hiện kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua đạt được kết quả cụ thể như sau:

1. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh

- *Về vận hành nhà máy năm 2018:* Với diễn biến những tháng mùa khô đầu năm gây bất lợi cho việc điều tiết và vận hành hồ chứa, đồng thời Công ty tham gia thị trường phát điện cạnh tranh bắt buộc nên gặp không ít khó khăn.

Tuy nhiên trong năm vừa qua với sự cố gắng trong việc điều hành SXKD, công ty cũng phối hợp tốt với trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia A0, A1 tận dụng tối đa lượng nước về trong các tháng cuối năm nên đã góp phần tăng sản lượng và doanh thu cho Công ty, đặc biệt năm 2018 giá điện thị trường cao nên doanh thu năm 2018 tốt.

Thực tế năm 2018 lưu lượng nước về hồ tốt so với các năm, việc vận hành an toàn và hiệu quả trong các tháng mùa lũ nên năm 2018 đạt 337,6/320 triệu KWH so với kế hoạch năm 2018, *bằng 105,5% kế hoạch năm*, với doanh thu năm 2018 (Bao gồm VAT) là: 377,23 tỷ đồng; **lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt 43,16 tỷ đồng, bằng 108,06% kế hoạch cả năm**, chi tiết như bảng các chỉ tiêu dưới đây:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ TH kế hoạch
1.	Sản lượng điện sản thương phẩm	Tr Kwh	296,47	379,22	320,00	337,60	105,5%
2.	Doanh thu (bao gồm cả thuế và phí)	Tỷ đồng	324,65	405,17	363,74	377,23	103,7%
3.	Chi phí quản lý vận hành, chi phí	Tỷ đồng	21,45	24,90	24,93	22,83	91,57%

	thường xuyên						
4.	Chi phí hoạt động tài chính	Tỷ đồng	136	137,39	127,43	130,59	102,48%
5.	Khấu hao	Tỷ đồng	98,5	98,94	98,5	99,77	101,29%
6.	Trả nợ ngân hàng	Tỷ đồng	211,28	216,29	224,43	227,29	101,28%
7.	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	58,2	67,82	67,04	108,25	161,47%
8.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,75	63,17	39,98	43,16	108,06%
9.	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	554,01	617,18	660,00	670,34	101,57%
10.	Đầu tư	Tỷ đồng	2,2	0,61	12,000	4,78	39,82%
11.	Tổng tài sản tại thời điểm 31/12	Tỷ đồng	2.219,3	2.143,2		2.067,45	

Trong năm 2018 nhà máy đã vận hành ổn định, tuyệt đối an toàn, đảm bảo vệ sinh môi trường và vệ sinh công nghiệp.

Song song với việc chỉ đạo sản xuất kinh doanh, HĐQT và Ban điều hành với sự giúp đỡ của các cổ đông lớn đã chỉ đạo và giải quyết dứt điểm một số nội dung đã mang lại hiệu quả SXKD cho công ty cụ thể như sau:

- Hoàn chỉnh công tác đầu tư các hạng mục dở dang đảm bảo cho việc hoạt động ổn định an toàn của nhà máy, hoàn chỉnh các hạng mục tái định cư bàn giao cho UBND tỉnh Lào Cai quản lý...

- Phối hợp với Ban phòng chống lụt bão tỉnh Lào Cai thực hiện nghiêm chỉnh, hiệu quả phương án phòng chống bão lũ 2018 đã được Bộ Công thương phê duyệt đảm bảo an toàn đập công trình thủy điện Bắc Hà.

- Hoàn chỉnh việc tăng vốn điều lệ công ty từ 650 tỷ đồng lên 660 tỷ đồng theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Hoàn chỉnh đàm phán và ký hợp đồng bán điện của nhà máy giai đoạn từ 01/1/2018 trở đi với Tập đoàn điện lực Việt Nam sau khi được Bộ Công thương chấp thuận.

- Hoàn chỉnh hồ sơ vay vốn bổ sung từ Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn để chuyển 120 tỷ từ nợ ngắn hạn sang dài hạn để cân bằng dòng tiền của công ty đảm bảo chi trả cổ tức cho các cổ đông sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

- Phối hợp với Sở NN và PTNT, Sở Công thương, Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Lào Cai để xây dựng bản đồ ngập lụt khu vực hạ du nhà máy để đảm bảo an toàn cho bà con vùng hạ du không bị ảnh hưởng khi mùa mưa lũ về và nhà máy xả lũ.

- Hoàn chỉnh, bàn giao cắm mốc lòng hồ cho 3 huyện Bắc Hà, Mường Khương, Simacai, cắm mốc ngập lụt hạ du cho 3 huyện Bắc Hà, Bảo Yên, Bảo Thắng quản lý theo yêu cầu của UBND tỉnh Lào Cai.

- Hoàn thiện và bàn giao các hạng mục cấp nước sinh hoạt, cấp nước tưới thôn Thẩm phúc thuộc các hạng mục tái định canh, định cư theo yêu cầu và bàn giao cho tỉnh

Lào Cai, như vậy tất cả các hạng mục tái định cư của dự án đã được hoàn chỉnh và bàn giao cho địa phương quản lý sử dụng.

- Công tác duy tu bảo dưỡng nhà máy cũng được thực hiện thường xuyên đảm bảo cho nhà máy hoạt động an toàn, hiệu quả.

- Công tác Tổ chức nhân sự được quan tâm chú trọng đã rà soát, tinh giảm ở những bộ phận còn dư thừa để cắt giảm chi phí, đồng thời cũng bồi dưỡng đào tạo thêm các đồng chí cán bộ vận hành để nâng cao trình độ chuyên môn khi công ty tham gia thị trường điện cạnh tranh, và thị trường bán buôn cạnh tranh thí điểm 2019.

2. Tình hình tài chính

Đến hết ngày 31/12/2018 công ty đã trả nợ các Ngân hàng và các nhà thầu cụ thể như sau:

- Tổng tiền thu về: 377,22 tỷ đồng

- Trả nợ các ngân hàng:

+ Agribank: 155,39 tỷ đồng.

- Gốc: 63,63 tỷ đồng.

- Lãi: 91,76 tỷ đồng.

+ VDB: 70,65 tỷ đồng.

- Gốc: 32 tỷ đồng.

- Lãi: 38,65 tỷ đồng.

+ Nộp ngân sách: 108,25 tỷ đồng.

+ Các khoản chi phí quản lý, thường xuyên công ty: 22,83 tỷ đồng.

+ Chi phí đầu tư: 4,77 tỷ đồng.

- Tổng dư nợ các ngân hàng, các khoản công nợ nhà thầu, thuế và các khoản đến hạn phải trả đến 31/12/2018 là: 1.391,1 tỷ đồng (*giảm 135 tỷ so với thời điểm 31/12/2017*).

Trong đó: - Nợ dài hạn là: 1.229,9 tỷ đồng;

- Nợ ngắn hạn là: 161,1 tỷ đồng;

- Nợ nhà thầu và đối tác đến ghi nhận đến 31/12/2018 là: 22,04 tỷ và 9,6 tỷ vị chưa xuất hóa đơn theo số liệu quyết toán của: LICOGI1; hiện nay công ty đã làm thủ tục thanh lý hầu hết các hợp đồng xây lắp với các nhà thầu và đơn đốc các đơn vị chưa xuất hoá đơn theo số liệu quyết toán; chỉ còn riêng công ty licogi 18 còn vướng mắc chưa thanh lý hợp đồng lý do đơn vị đưa ra là đề nghị xem xét bổ sung chi phí theo Biên bản làm việc năm 2011.

+ Dự kiến tổng dư nợ đến 31/12/2019 của Công ty là: 1.283 giảm 108 tỷ so với tại thời điểm 31/12/2018.

Cùng với việc thực hiện các mục tiêu SXKD, công ty tập trung để thanh lý hợp đồng với các đơn vị sau quyết toán công trình.

Bên cạnh các công việc đã thực hiện theo nhiệm vụ kế hoạch, Ban lãnh đạo công ty cũng thường xuyên quan tâm đến các mặt công tác quản lý để nâng cao trình độ bộ máy cũng như trình độ chuyên môn kỹ thuật của lực lượng vận hành, hiện lực lượng

CBCNV công ty đã ổn định và tự đảm đương các công việc theo nhiệm vụ của công ty giao.

Về công tác Tổ chức nhân sự hiện nay CBCNV công ty được giảm xuống còn 81, công ty tiếp tục rà soát để tinh gọn bộ máy, giảm đầu môi, giảm nhân sự và chi phí quản lý công ty.

3. Tình hình thực hiện đầu tư hoàn thiện nhà máy năm 2018

Trong năm 2018 công ty chỉ đầu tư xử lý sạt trượt đường VH1 để đảm bảo an toàn vận hành nhà máy... với giá trị đầu tư 4,77 tỷ đồng.

II. Kế hoạch SXKD năm 2019

1. Kế hoạch SXKD điện

Năm 2019 tiếp tục phát huy những lợi thế và kinh nghiệm đạt được trong năm 2018 tận dụng tối đa lưu lượng nước về hồ chứa, bám sát việc điều hành của trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia, Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công thương nhằm phát tối đa công suất thiết kế và với giá trị trường ở những giờ cao điểm để đạt giá bán điện cao nhất. Dự kiến năm 2019 sản lượng phát điện đạt khoảng 326 triệu kWh, tương ứng với doanh thu trước thuế là 289,75 tỷ đồng (tăng 4% so với trung bình 6 năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018), cụ thể như sau:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019
1.	Sản lượng điện sản thương phẩm	Tr Kwh	296,47	379,22	337,66	326
2.	Doanh thu (bao gồm cả thuế và phí)	Tỷ đồng	324,65	405,16	377,23	367,56
	+ Từ sản xuất điện	Tỷ đồng	324,15	404,96	336,54	367,06
	+ Từ hoạt động tài chính	Tỷ đồng	0	0	0,59	0,40
	+ Doanh thu khác	Tỷ đồng	0,51	0,2	0,1	0,10
3.	Chi phí quản lý vận hành công ty	Tỷ đồng	17,95	20,37	20,54	20,88
4.	Chi phí thường xuyên	Tỷ đồng	3,50	4,53	2,33	4,1
5.	Chi phí hoạt động tài chính	Tỷ đồng	136	137,39	130,93	125,1
6.	Khấu hao	Tỷ đồng	98,5	98,4	99,77	98,5
7.	Trả nợ ngân hàng	Tỷ đồng	211,28	216,29	227,29	232,1
	+ Trả gốc	Tỷ đồng	65,28	76,3	95,6	107,00
	+ Trả lãi	Tỷ đồng	136	139,99	130,59	125,1
8.	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	58,2	66,72	108,25	79,19
9.	Lợi nhuận trước thuế		10,75	63,17	43,21	41,66
10.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,75	63,17	43,16	39,78
11.	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	554,01	619,66	670,342	660,00
12.	Cổ tức (dự kiến)	%	0	0	1,5	5,0
13.	Đầu tư	Tỷ đồng	2,2	0,61	4,77	18,5

Trên cơ sở dự kiến doanh thu như trên, vấn đề tài chính sơ bộ được cân đối như sau:

- Tổng tiền thu về dự kiến: 367,36 tỷ đồng.
- Trả nợ các ngân hàng:
 - + Agribank: 163,87 tỷ đồng.
 - Góc: 75 tỷ đồng.
 - Lãi: 88,87 tỷ đồng.
 - + VDB: 68,1 tỷ đồng.
 - Góc: 32 tỷ đồng.
 - Lãi phát sinh trong kỳ: 36,1 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: 78,54 tỷ đồng.
- Chi phí đầu tư: 18,5 tỷ đồng.
- Các khoản chi phí lương, chi phí sửa chữa và chi phí thường xuyên: 24,98 tỷ đồng.
- Chi trả cổ tức năm 2018 theo nghị quyết của ĐHCĐ và ứng cổ tức năm 2019.

2. Kế hoạch đầu tư hoàn thiện dự án thủy điện Bắc Hà

Phần xây dựng:

- Triển khai đo vẽ để xử lý sạt trượt taluy vai trái đập, sửa chữa hồi phục lại hệ thống tiếp địa nhà máy hư hỏng sau nhiều năm vận hành.
- Hoàn thiện việc xây dựng tường công bảo vệ khu nhà ở CBCNV và khu cơ quan;
- Lập QH Tổng mặt bằng khu nhà máy;
- Xử lý sạt trượt đường VH1;
- Lắp đặt hệ thống phao cấm thủy lòng hồ.

** Phần thiết bị:*

- Đầu tư một ô tô bán tải để phục vụ cho vận hành nhà máy, giá trị khoảng 1 tỷ đồng.
- Mua sắm phụ tùng thay thế cho nhà máy đảm bảo cho vận hành.

3. Các nội dung công tác khác

Ngoài các công việc về SXKD, Công ty thực hiện duy tu bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo cho vận hành an toàn của nhà máy, phối hợp với Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công thương, EVN, Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia để vận hành nhà máy theo cơ chế thị trường điện cạnh tranh và thị trường bán buôn cạnh tranh thí điểm 2019.

4. Về quyết toán công nợ với các nhà thầu xây lắp

Hiện nay công ty cơ bản tất toán xong công nợ với các nhà thầu xây lắp, chỉ còn riêng công ty licogi 18 còn vướng mắc chưa thanh lý hợp đồng lý do đơn vị đưa ra là đề nghị xem xét bổ sung chi phí theo Biên bản làm việc năm 2011.

III. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018

Công ty đã có sự chuẩn bị kỹ cho việc điều hành sản xuất kinh doanh theo KH năm đã được phê duyệt, năm 2018 sản lượng đạt 337,60/320 triệu KWH so với kế hoạch năm 2018, bằng 105,5% kế hoạch năm, với doanh thu trước thuế năm 2018 là: 301,09 tỷ đồng, *bằng 103,31% kế hoạch*; lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt 43,16 tỷ đồng, bằng 108,06% kế hoạch cả năm.

- Tất cả các chỉ tiêu ĐHCĐ giao trong năm 2018 về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đều đạt và vượt kế hoạch.

- Hiện nay Công ty không có khoản nợ nào quá hạn tại các tổ chức tín dụng.

- Đối với nguồn thanh toán các khoản nợ ngân hàng đến hạn bao gồm cả gốc và lãi vay, chi phí đầu tư mới, chi trả cổ tức theo tính toán nguồn doanh thu năm 2019 trên đủ để cân đối thực hiện.

- Với những nỗ lực đã thực hiện trong năm 2018 ban giám đốc công ty sẽ tiếp tục khắc phục khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 kính trình ĐHĐCĐ xem xét.

Ban Giám đốc Công ty CPTĐ Bắc Hà kính báo cáo.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ.
- HĐQT, BKS.
- Lưu TCHC.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Thập

TỜ TRÌNH

Về việc trình ĐHCĐ thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/1/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 1 được ĐHCĐ thông qua ngày 30/06/2016, lần 2 ngày 18/04/2018;

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam,

Theo đó, Báo cáo tài chính năm 2018 (kiểm toán bởi Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam) đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đăng trên website của Công ty tại địa chỉ: www.thuydienbachalaocai.com.vn. HĐQT kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2019 xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018;
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018;
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
5. Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trong đó, một số chỉ tiêu của Báo cáo tài chính như sau:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	2.061.376.924.461
2	Doanh thu thuần	Đồng	301.093.729.832
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	43.212.518.300
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	43.164.497.692

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UVHĐQT, BKS (email);
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

Đông Quốc Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

Thôn Lũng Xa, Xã Cốc Ly, Huyện Bắc Hà, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 24



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

Thôn Lùng Xa, Xã Cốc Ly, Huyện Bắc Hà, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đồng Quốc Cường	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Thập	Ủy viên
Ông Nguyễn Ngọc Lâm	Ủy viên
Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Ủy viên
Ông Nguyễn Danh Quân	Ủy viên
Bà Lê Thị Quỳnh Chi	Ủy viên
Ông Phan Thanh Hải	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Thập	Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Thái	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lương Quốc Hưng	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Văn Thập
Tổng Giám đốc

Ngày 04 tháng 3 năm 2019

Số: 543 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 04 tháng 3 năm 2019, từ trang 06 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

0112
ÔN
NHIE
LO
ET
DA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Như trình bày tại Thuyết minh số 8 và Thuyết minh số 22 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đã nhận được Biên bản kiểm tra, đối chiếu số liệu báo cáo của người nộp thuế ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Tổ kiểm toán Tổng hợp thu ngân sách thuộc Đoàn kiểm toán Ngân sách địa phương năm 2017 tại tỉnh Lào Cai về việc Kiểm tra, đối chiếu tình hình thực hiện pháp luật thuế về thuế (Thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp). Theo kiến nghị tại Biên bản này, Công ty cần phải điều chỉnh tăng 56.328.738.103 VND tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017 do điều chỉnh giảm chi phí khấu hao tài sản phần trích vượt mức quy định và lỗi được chuyển đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty là 47.291.047.480 VND. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty vẫn đang trong quá trình làm việc với các bên liên quan về vấn đề kiến nghị nêu trên để xác định rõ chi tiết số liệu cần điều chỉnh vào báo cáo tài chính. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về các khoản điều chỉnh này, do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.
- Như trình bày tại Thuyết minh số 9 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty đang phản ánh khoản phải trả Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Licogi số 18 với số tiền khoảng 13,4 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là khoảng 83 tỷ VND). Tuy nhiên, Công ty chưa hạch toán các khoản lãi có thể phát sinh do Công ty chậm thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Licogi số 18 vì hai bên chưa thống nhất được số liệu. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về các khoản lãi có thể phát sinh này, theo đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.
- Như trình bày tại Thuyết minh số 21 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty hạch toán tiền chậm nộp các khoản thuế (bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tài nguyên) của các năm trước vào chi phí năm nay với số tiền khoảng 4 tỷ VND. Nếu Công ty thực hiện điều chỉnh hồi tố số liệu so sánh theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 29 - "Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót" thì trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh: khoản mục "Chi phí khác" năm nay sẽ giảm khoảng 4 tỷ VND và "Lợi nhuận kế toán trước thuế" năm nay sẽ tăng với số tiền tương ứng, trên bảng cân đối kế toán: khoản mục "Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước" đầu năm sẽ tăng khoảng 4 tỷ VND và khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" đầu năm sẽ giảm với số tiền tương ứng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

500
3 T
M HỮ
ITT
NAI
TP.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền khoảng 76,8 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 khoảng 230,1 tỷ VND). Dấu hiệu này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Các kế hoạch của Ban Tổng Giám đốc liên quan đến vấn đề này được trình bày tại Thuyết minh số 2. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể có phát sinh từ kết quả của sự kiện không chắc chắn này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Khúc Thị Lan Anh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0036-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 04 tháng 3 năm 2019
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

A blue handwritten signature of Nguyễn Tiến Quốc.

Nguyễn Tiến Quốc

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3008-2019-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		82.828.888.164	73.983.184.221
I. Tiền	110	4	49.685.878.257	1.499.653.678
1. Tiền	111		49.685.878.257	1.499.653.678
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		32.871.030.515	72.483.530.543
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	16.752.231.982	57.754.496.821
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	5.308.584.637	5.255.236.437
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	10.810.213.896	9.473.797.285
III. Tài sản ngắn hạn khác	150		271.979.392	-
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	10	271.979.392	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.978.548.036.297	2.069.250.049.867
I. Tài sản cố định	220		1.976.722.741.004	2.069.013.548.129
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	1.976.722.741.004	2.069.013.548.129
- Nguyên giá	222		2.597.199.491.929	2.589.716.833.705
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(620.476.750.925)	(520.703.285.576)
III. Tài sản dài hạn khác	260		1.825.295.293	236.501.738
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.825.295.293	236.501.738
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.061.376.924.461	2.143.233.234.088

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.391.034.011.700	1.526.054.819.019
I. Nợ ngắn hạn	310		159.697.020.880	304.168.644.367
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	9	22.043.406.621	160.496.722.057
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	10	11.141.085.296	30.415.540.244
3. Phải trả người lao động	314		1.034.636.760	993.285.155
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	11	10.601.296.643	12.276.979.848
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	12	7.872.595.560	2.982.117.063
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	13	107.004.000.000	97.004.000.000
II. Nợ dài hạn	330		1.231.336.990.820	1.221.886.174.652
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	11	54.120.000.000	54.120.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	14	1.177.216.990.820	1.167.766.174.652
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		670.342.912.761	617.178.415.069
I. Vốn chủ sở hữu	410	15	670.342.912.761	617.178.415.069
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		660.000.000.000	650.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		660.000.000.000	650.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.342.912.761	(32.821.584.931)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		(32.821.584.931)	(95.992.802.895)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		43.164.497.692	63.171.217.964
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		2.061.376.924.461	2.143.233.234.088



Tổng Văn Long
Người lập biểu

Ngày 04 tháng 3 năm 2019



Tạ Hồng Diệu
Kế toán trưởng




Nguyễn Văn Thập
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng	01	16	301.093.729.832	329.222.107.312
2. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01)	10		301.093.729.832	329.222.107.312
3. Giá vốn hàng bán	11	17	112.363.322.163	112.736.467.645
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)	20		188.730.407.669	216.485.639.667
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		696.494.893	16.532.527
6. Chi phí tài chính	22	19	131.399.595.025	139.622.300.687
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		130.519.477.266	138.302.252.923
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	20	9.829.381.705	9.956.552.206
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-25)	30		48.197.925.832	66.923.319.301
9. Thu nhập khác	31		53.533.815	183.011.179
10. Chi phí khác	32	21	5.038.941.347	3.935.112.516
11. (Lỗ) khác (40=31-32)	40		(4.985.407.532)	(3.752.101.337)
12. Lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		43.212.518.300	63.171.217.964
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	22	48.020.608	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		43.164.497.692	63.171.217.964
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	23	658	972

Tổng Văn Long
Người lập biểu

Ngày 04 tháng 3 năm 2019

Tạ Hồng Diệu
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Thập
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	43.212.518.300	63.171.217.964
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	99.773.465.349	98.948.323.550
- Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	1.320.047.764
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(198.615.160)	(16.532.527)
- Chi phí lãi vay	06	130.519.477.266	138.302.252.923
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	273.306.845.755	301.725.309.674
- Thay đổi các khoản phải thu	09	39.157.172.436	(12.723.169.295)
- Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(13.693.265.369)	10.163.735.345
- Thay đổi chi phí trả trước	12	(1.588.793.555)	12.695.921
- Tiền lãi vay đã trả	13	(132.209.401.753)	(154.036.212.711)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(320.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	164.652.557.514	145.142.358.934
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(146.115.764.263)	(82.294.469.821)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	198.615.160	16.532.527
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(145.917.149.103)	(82.277.937.294)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ nhận vốn góp của cổ đông	31	10.000.000.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	115.087.072.913	-
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(95.636.256.745)	(61.992.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	29.450.816.168	(61.992.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	48.186.224.579	872.421.640
Tiền đầu năm	60	1.499.653.678	627.232.038
Tiền cuối năm (70=50+60)	70	49.685.878.257	1.499.653.678

Tổng Văn Long
Người lập biểu

Tạ Hồng Diệu
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Thập
Tổng Giám đốc

Ngày 04 tháng 3 năm 2019

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5300240587 ngày 18 tháng 02 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp và các giấy chứng nhận kinh doanh điều chỉnh.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Licogi – Công ty Cổ phần.

Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký và giao dịch trên sàn UPCOM với mã BHA từ ngày 02 tháng 8 năm 2017.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 83 (ngày 31 tháng 12 năm 2017: 84).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Xây dựng công trình công ích: Chi tiết: Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, xây dựng công trình cấp thoát nước; đầu tư kinh doanh các công trình thủy điện nhỏ và vừa;
- Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến áp, sản xuất kinh doanh máy móc, thiết bị, vật tư, vật liệu xây dựng;
- Sản xuất truyền tải điện và phân phối điện;
- Tiếp nhận vận tải, vật tư thiết bị;
- Kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng;
- Khai thác, lọc nước, phục vụ sinh hoạt, công nghiệp và các mục đích khác;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn du lịch;
- Đầu tư tài chính vào các ngành nghề thuộc lĩnh vực mà Công ty kinh doanh.

Hoạt động chính của Công ty là quản lý và vận hành Nhà máy Thủy điện Bắc Hà.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

1112
CÔNG
NHIỆM
LỢI
T I
ĐA -

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Khả năng tiếp tục hoạt động

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền khoảng 76,8 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: khoảng 230,1 tỷ VND). Để đảm bảo khả năng hoạt động liên tục của Công ty, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thận trọng đánh giá và đưa ra kế hoạch trong vòng 12 tháng tới như sau:

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ, xây dựng hợp lý kế hoạch kinh doanh, phương án sử dụng nguồn lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và nguồn khấu hao tài sản cố định hàng năm để thanh toán các khoản nợ;
- Kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Công ty là lãi khoảng 39,7 tỷ VND. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Công ty đang trong lộ trình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng báo cáo tài chính được lập trên giả định Công ty hoạt động liên tục là phù hợp.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm nay
	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 45
Máy móc, thiết bị	12 - 15
Phương tiện vận tải	12 - 20

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính.

Các khoản chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán điện được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán điện được ghi nhận khi có biên bản xác nhận lượng điện phát lên lưới điện quốc gia.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các khoản lỗ tính thuế sẽ được kiểm tra và phê duyệt bởi cơ quan thuế địa phương và có thể được kết chuyển để bù trừ với lợi nhuận tính thuế của Công ty trong thời gian không quá 5 năm kể từ năm phát sinh lỗ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	175.863.908	107.448.961
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	49.510.014.349	1.392.204.717
	49.685.878.257	1.499.653.678

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	16.752.231.982	57.754.496.821
	16.752.231.982	57.754.496.821

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Cổ phần LICOGI số 1	4.596.020.240	4.070.727.740
Các khoản khác	712.564.397	1.184.508.697
	5.308.584.637	5.255.236.437
Trả trước cho người bán là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 25)	4.596.020.240	4.070.727.740

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tạm ứng	2.794.021.422	3.185.067.956
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	7.989.043.700	6.261.580.555
Phải thu khác	27.148.774	27.148.774
	10.810.213.896	9.473.797.285

8. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Cộng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	1.665.722.316.618	817.433.375.182	106.561.141.905	2.589.716.833.705
Quyết toán giá trị công trình hoàn thành	7.482.658.224	-	-	7.482.658.224
Số dư cuối năm	1.673.204.974.842	817.433.375.182	106.561.141.905	2.597.199.491.929
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	184.293.660.771	292.077.629.404	44.331.995.401	520.703.285.576
Khấu hao trong năm	38.204.101.723	51.732.377.712	9.836.985.914	99.773.465.349
Số dư cuối năm	222.497.762.494	343.810.007.116	54.168.981.315	620.476.750.925
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	1.481.428.655.847	525.355.745.778	62.229.146.504	2.069.013.548.129
Tại ngày cuối năm	1.450.707.212.348	473.623.368.066	52.392.160.590	1.976.722.741.004

Nguyên giá các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 2.172.524.862 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 2.083.224.862 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 14, Công ty đã thế chấp toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ Dự án xây dựng Nhà máy Thủy điện Bắc Hà với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 1.976.722.741.004 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2017: 2.069.013.548.129 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018, Công ty đã nhận được Biên bản kiểm tra, đối chiếu số liệu báo cáo của người nộp thuế của Tổ kiểm toán Tổng hợp thu ngân sách thuộc Đoàn kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 tại tỉnh Lào Cai về việc Kiểm tra, đối chiếu tình hình thực hiện pháp luật thuế về thuế (Thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp). Theo kiến nghị tại Biên bản nêu trên, Công ty cần phải điều chỉnh tăng 56.328.738.103 VND tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017 do điều chỉnh giảm chi phí khấu hao tài sản phần trích vượt mức quy định. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty vẫn đang trong quá trình làm việc với các bên liên quan về vấn đề kiến nghị nêu trên để xác định rõ chi tiết số liệu cần điều chỉnh vào báo cáo tài chính. Theo đó, báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến vấn đề này. Công ty sẽ điều chỉnh số liệu kế toán khi có kết quả làm việc cuối cùng với các cơ quan có thẩm quyền.

9. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số có khả năng		Số có khả năng	
	Giá trị	trả nợ	Giá trị	trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Licogi số 18 (i)	13.476.680.203	13.476.680.203	83.055.860.731	83.055.860.731
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	4.532.175.616	4.532.175.616	15.523.542.808	15.523.542.808
Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh	270.111.250	270.111.250	22.953.111.250	22.953.111.250
Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước LICOGI	19.605.439	19.605.439	3.249.964.946	3.249.964.946
Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt	-	-	9.447.298.134	9.447.298.134
Công ty Cổ phần LILAMA 10	-	-	6.381.746.185	6.381.746.185
Xí nghiệp khảo sát xây dựng điện 1	-	-	4.811.590.963	4.811.590.963
Công ty Cổ phần LICOGI 14	-	-	4.062.612.929	4.062.612.929
Công ty Tư vấn điện I	-	-	2.619.197.375	2.619.197.375
Các đối tượng khác	3.744.834.113	3.744.834.113	8.391.796.736	8.391.796.736
	22.043.406.621	22.043.406.621	160.496.722.057	160.496.722.057
Phải trả người bán là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 25)	4.821.892.305		41.726.619.004	

- (i) Công ty đang phản ánh khoản phải trả Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Licogi số 18 với số tiền khoảng 13,4 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là khoảng 83 tỷ VND). Công ty chưa hạch toán các khoản lãi có thể phát sinh do Công ty chậm thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Licogi số 18 do hai bên chưa thống nhất được số liệu.

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
a) Khoản phải thu				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	48.020.608	320.000.000	271.979.392
b) Khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	14.769.002.649	34.508.336.415	45.532.108.951	3.745.230.113
Thuế thu nhập cá nhân	57.811.748	144.693.415	131.021.157	71.484.006
Thuế tài nguyên	11.211.554.258	33.059.967.606	42.926.401.920	1.345.119.944
Thuế bảo vệ môi trường	4.377.171.589	12.158.707.404	10.556.627.760	5.979.251.233
	30.415.540.244	79.871.704.840	99.146.159.788	11.141.085.296

11. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Lãi vay phải trả	10.601.296.643	12.276.979.848
Chi phí phải trả khác	10.154.524.438	11.844.448.925
	446.772.205	432.530.923
b. Dài hạn		
Lãi vay phải trả ân hạn (i)	54.120.000.000	54.120.000.000
	54.120.000.000	54.120.000.000
	64.721.296.643	66.396.979.848

Khoản lãi vay ân hạn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Thăng Long với số tiền 54.120.000.000 VND có thời hạn thanh toán vào tháng 12 năm 2020. Khoản lãi vay ân hạn này không bị tính lãi.

12. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Thuế giá trị gia tăng đầu ra tiền điện tháng 12 (i)	1.696.382.971	2.881.143.901
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	6.081.063.000	-
Các khoản phải trả khác	95.149.589	100.973.162
	7.872.595.560	2.982.117.063

(i) Thuế giá trị gia tăng đầu ra của doanh thu bán điện tháng 12 năm 2018 chưa phát hành hóa đơn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ
THUYẾT MINH BAO CAO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

13. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Biến động trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay dài hạn đến hạn trả	97.004.000.000	97.004.000.000	105.636.256.745	95.636.256.745	107.004.000.000	107.004.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	65.000.000.000	65.000.000.000	73.632.256.745	63.632.256.745	75.000.000.000	75.000.000.000
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai	32.004.000.000	32.004.000.000	32.004.000.000	32.004.000.000	32.004.000.000	32.004.000.000
	97.004.000.000	97.004.000.000	105.636.256.745	95.636.256.745	107.004.000.000	107.004.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

14. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số đầu năm		Biến động trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long (i)	853.698.469.787	853.698.469.787	115.087.072.913	63.632.256.745	905.153.285.955	905.153.285.955
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai (ii)	411.071.704.865	411.071.704.865	-	32.004.000.000	379.067.704.865	379.067.704.865
	1.264.770.174.652	1.264.770.174.652	115.087.072.913	95.636.256.745	1.284.220.990.820	1.284.220.990.820

Trong đó:

- Số phải trả trong vòng 12 tháng
(chi tiết xem Thuyết minh số 13)

97.004.000.000

107.004.000.000

- Số phải trả sau 12 tháng

1.167.766.174.652

1.177.216.990.820

- (i) Ngày 30 tháng 10 năm 2006, Công ty ký Hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD-BH/2006 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long với số tiền vay là 844 tỷ VND. Thời hạn vay là 162 tháng kể từ ngày Bên vay nhận được khoản giải ngân đầu tiên theo kế ước nhận nợ. Thời hạn ân hạn là 42 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Mức lãi suất áp dụng cho số dư nợ gốc của các khoản vay trong mỗi kỳ hạn tính lãi là tỷ lệ phần trăm theo năm bằng tổng của lãi suất huy động tiết kiệm bình quân và lãi suất biên là 3,6%/năm. Công ty ký Phụ lục hợp đồng tín dụng số 09/PLHD-BH/2015 về việc điều chỉnh lại kỳ hạn tính lãi, cơ cấu điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lãi. Ngày 12 tháng 12 năm 2017, Công ty ký Phụ lục hợp đồng tín dụng số 10/PLTD-BH/2017 về việc tăng hạn mức tín dụng, hạn mức tín dụng mới là 1.129.000.000.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

(ii) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Phát triển Lào Cai theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước số 05/2006/HĐTD ngày 27 tháng 12 năm 2006 giữa Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai và Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng; Hợp đồng sửa đổi số 01/2008/HĐSD ngày 09 tháng 7 năm 2008 giữa Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai, Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng và Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà; Hợp đồng sửa đổi số 02/2010/HĐSD ngày 23 tháng 11 năm 2010; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng đầu tư số 03/2012/HĐSD ngày 29 tháng 6 năm 2012. Các Hợp đồng sửa đổi bổ sung 04/2012/HĐSDBS ngày 03 tháng 7 năm 2012, số 05/2013/HĐSDBS ngày 06 tháng 3 năm 2013 và số 06/2013/HĐTĐT-NHPT ngày 03 tháng 12 năm 2013. Hạn mức tín dụng của Hợp đồng là 156 tỷ VND, cho mục đích đầu tư các hạng mục dự án: phục vụ di dân giải phóng mặt bằng; mua sắm thiết bị sản xuất trong nước gồm đập tràn, cửa nhận nước, đường ống áp lực, cần trục gian máy, cửa dẫn nước ra, tuốc bin phát máy (nếu có) theo đúng nội dung Dự án đầu tư được phép phê duyệt. Thời hạn cho vay là 168 tháng (14 năm) kể từ ngày Bên vay nhận được khoản giải ngân đầu tiên theo kế ước nhận nợ (ngày 31 tháng 10 năm 2007). Thời hạn ân hạn 49 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Thời hạn trả nợ gốc 119 tháng, thời điểm bắt đầu trả nợ gốc là tháng 11 năm 2011. Lãi suất nợ trong hạn là 7,8%/năm tính trên dư nợ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn (tính trên nợ gốc và lãi chậm trả) là 11,7%/năm.

- Ngày 13 tháng 6 năm 2009, Công ty ký Hợp đồng vay số 02/2009 với Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai với hạn mức tín dụng là 315 tỷ VND cho mục đích đầu tư các hạng mục Dự án Công trình Nhà máy Thủy điện Bắc Hà; thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên theo kế ước nhận nợ, thời gian ân hạn 24 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên. Lãi suất nợ trong hạn được áp dụng cho từng lần giải ngân, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Công ty tiếp tục ký Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01/2009/HĐSD ngày 10 tháng 9 năm 2009 thay đổi về điều khoản giải ngân của Hợp đồng số 02/2009. Ngày 31 tháng 8 năm 2011, Công ty ký Hợp đồng tín dụng đầu tư bổ sung số 01/2011/HĐTD ĐTB-S-NHPT với các điều khoản vẫn giữ nguyên theo Hợp đồng vay số 02/2009.

Công ty đã thế chấp toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ Dự án xây dựng Nhà máy Thủy điện Bắc Hà để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	107.004.000.000	97.004.000.000
Trong năm thứ hai	117.004.000.000	107.004.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	391.012.000.000	376.012.000.000
Sau năm năm	669.200.990.820	684.750.174.652
	1.284.220.990.820	1.264.770.174.652
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng	107.004.000.000	97.004.000.000
Số phải trả sau 12 tháng	1.177.216.990.820	1.167.766.174.652

15. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	(Lỗ) lũy kế/ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Công VND
Số dư đầu năm trước	650.000.000.000	(95.992.802.895)	554.007.197.105
Lợi nhuận trong năm	-	63.171.217.964	63.171.217.964
Số dư đầu năm nay	650.000.000.000	(32.821.584.931)	617.178.415.069
Tăng vốn trong năm	10.000.000.000	-	10.000.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	43.164.497.692	43.164.497.692
Số dư cuối năm nay	660.000.000.000	10.342.912.761	670.342.912.761

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ bảy ngày 07 tháng 3 năm 2018, vốn điều lệ của Công ty là 660.000.0000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Tên cổ đông	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh		Vốn đã góp	
	VND	%	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng - Công ty Cổ phần	291.130.830.000	44,11%	291.130.830.000	286.576.070.000
Công ty Cổ phần Hưng Doanh Việt	166.000.000.000	25,15%	166.000.000.000	166.000.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	60.953.620.000	9,24%	60.953.620.000	60.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Hà	58.500.000.000	8,86%	58.500.000.000	58.500.000.000
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Mặt trời Mới	47.757.620.000	7,24%	47.757.620.000	43.266.000.000
Các cổ đông khác	35.657.930.000	5,40%	35.657.930.000	35.657.930.000
	660.000.000.000	100%	660.000.000.000	650.000.000.000

Cổ phiếu

Toàn bộ cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông đang được lưu hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

16. DOANH THU BÁN HÀNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu điện phát lưới	301.093.729.832	329.222.107.312
	301.093.729.832	329.222.107.312

17. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn phát điện	112.363.322.163	112.736.467.645
	112.363.322.163	112.736.467.645

18. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Chi phí nhân công	16.565.513.113	15.591.398.829
Chi phí khấu hao tài sản cố định	99.773.465.349	98.948.323.550
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.348.096.408	4.559.677.454
Chi phí khác bằng tiền	1.505.628.998	3.593.620.018
	122.192.703.868	122.693.019.851

19. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Chi phí lãi vay	130.519.477.266	138.302.252.923
Khác	880.117.759	1.320.047.764
	131.399.595.025	139.622.300.687

20. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Chi phí nhân viên quản lý	6.805.486.171	6.179.244.870
Chi phí bằng tiền khác	3.023.895.534	3.777.307.336
	9.829.381.705	9.956.552.206

21. CHI PHÍ KHÁC

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Phạt hành chính, chậm nộp thuế (i)	4.541.378.990	2.389.139.482
Khác	497.562.357	1.545.973.034
	5.038.941.347	3.935.112.516

- (i) Chi phí chậm nộp thuế phản ánh chi phí phạt chậm nộp của các khoản thuế (bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tài nguyên) theo thông báo của cơ quan thuế. Chi phí chậm nộp thuế này bao gồm khoảng 4 tỷ VND là chi phí chậm nộp thuế của các năm trước.

22. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	43.212.518.300	63.171.217.964
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	-	-
<i>Trừ: Thu nhập không chịu thuế</i>	-	-
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ</i>	5.038.941.347	-
Chuyển lỗ (*)	47.291.047.480	63.171.217.964
Thu nhập chịu thuế	960.412.167	-
Thuế suất ưu đãi	10%	10%
Giảm thuế	50%	50%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	48.020.608	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	48.020.608	-

(*) Theo Biên bản kiểm tra, đối chiếu số liệu báo cáo của người nộp thuế ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Tổ kiểm toán Tổng hợp thu ngân sách thuộc Đoàn kiểm toán Ngân sách địa phương năm 2017 tại tỉnh Lào Cai về việc Kiểm tra, đối chiếu tình hình thực hiện pháp luật thuế về thuế (Thuế Giá trị gia tăng và thuế Thu nhập doanh nghiệp), lỗ được chuyển đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty là 47.291.047.480 VND. Theo đó, Công ty đã điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018 tương ứng với khoản lỗ được chuyển này.

23. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận trong năm (VND)	43.164.497.692	63.171.217.964
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi (VND)	-	-
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	43.164.497.692	63.171.217.964
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (Cổ phiếu)	65.557.692	65.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	658	972

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty chưa có kế hoạch trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018. Nếu Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

24. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Theo Hợp đồng thuê đất số 314/HĐTĐ ngày 09 tháng 9 năm 2008 ký với Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, Công ty thuê diện tích 8.568.177 m² đất tại các huyện: Bắc Hà, Mường Khương và Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai để xây dựng Nhà máy Thủy điện Bắc Hà. Tiền thuê đất sẽ được thanh toán hàng năm theo đơn giá của cơ quan thuế, thời gian thuê theo Hợp đồng là từ ngày 13 tháng 9 năm 2007 đến ngày 30 tháng 12 năm 2047. Căn cứ vào Quyết định số 1347/QĐ-CT ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Cục thuế tỉnh Lào Cai, Công ty được miễn tiền thuê đất từ tháng 9 năm 2007 đến hết tháng 8 năm 2026 tương ứng với số tiền là 90.711.663.000 VND.

25. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng - Công ty Cổ phần ("Licogi")	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần LICOGI 1	Cùng cổ đông lớn
Công ty Cổ phần LICOGI 15	Cùng cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	Cùng cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước Licogi	Cùng cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh	Cùng cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	Cùng cổ đông lớn

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Mua hàng	130.909.092	2.168.571.819
Công ty Cổ phần LICOGI 15	-	1.972.208.182
Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng - Công ty Cổ phần	130.909.092	196.363.637

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	<u>Số cuối năm</u> <u>VND</u>	<u>Số đầu năm</u> <u>VND</u>
Trả trước cho người bán	4.596.020.240	4.070.727.740
Công ty Cổ phần LICOGI số 1	4.596.020.240	4.070.727.740
Công ty Cổ phần LICOGI 15	-	-
Phải trả người bán	4.821.892.305	41.726.619.004
Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh	270.111.250	22.953.111.250
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	4.532.175.616	15.523.542.808
Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước Licogi	19.605.439	3.249.964.946
Chi phí lãi vay phải trả	-	1.244.609.722
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	-	1.244.609.722

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc	1.005.497.959	1.005.677.142



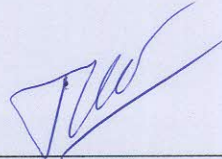
**26. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU
CHUYỂN TIỀN TỆ**

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm đã bao gồm số tiền 138.816.454.239 VND, là số tiền trả cho người bán dư đầu năm. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

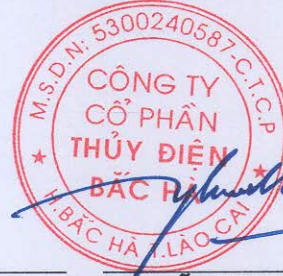


**Tổng Văn Long
Người lập biểu**

Ngày 04 tháng 3 năm 2019



**Tạ Hồng Diệu
Kế toán trưởng**



**Nguyễn Văn Thập
Tổng Giám đốc**



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

Hà nội, ngày 08 tháng 04 năm 2019

MỤC LỤC

PHẦN 1. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018	2
PHẦN 2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ	8
PHẦN 3. KẾ HOẠCH NĂM 2019	10
PHẦN 4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	15

PHẦN 1. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

Kính thưa: các Quý Đại biểu, các Quý Cổ đông Công ty

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà, Tôi xin trân trọng cảm ơn toàn thể Quý Đại biểu, Quý Cổ đông đã dành thời gian tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.

Tiếp theo Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Tôi xin thay mặt HĐQT báo cáo Đại hội đồng Cổ đông hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà có bảy (7) thành viên bao gồm:

- Ông Đồng Quốc Cường Chủ tịch HĐQT;
- Ông Phan Thanh Hải Phó Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Văn Thập Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc;
- Ông Nguyễn Cảnh Sơn Ủy viên HĐQT;
- Bà Lê Thị Quỳnh Chi Ủy viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Danh Quân Ủy viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Ngọc Lâm Ủy viên HĐQT.

Trong năm qua HĐQT đã tiến hành họp thường kỳ hàng quý, lấy phiếu xin ý kiến 16 lần và ra được 20 nghị quyết, quyết định để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT đã tập trung giải quyết các nội dung sau:

Về chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh

Bằng các nghị quyết, quyết định trong việc phê duyệt kế hoạch sản lượng điện hàng quý trong năm 2018 trên cơ sở kế hoạch cả năm đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành sản xuất điện thương phẩm phù hợp với năng lực của máy móc thiết bị, vận hành linh hoạt hồ chứa qua đó giúp sản lượng điện cả năm 2018 đạt 337,6 triệu kWh vượt 5,5% so với kế hoạch 2018;

HĐQT cùng với Ban điều hành đã chỉ đạo và giám sát công tác bảo dưỡng, sửa chữa tốt đảm bảo cho nhà máy vận hành ổn định trong cả năm 2018 không gặp bất kỳ sự cố nào;

Trong năm qua, với mục tiêu an toàn là trên hết HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực thi các biện pháp cần thiết trong công tác phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh, để đảm bảo Công ty tránh được những thiệt hại gây đình trệ sản xuất kinh doanh và tác động xấu tới Công ty;

HĐQT đã cùng với Ban điều hành chỉ đạo vận hành hồ chứa nhà máy thủy điện Bắc Hà theo phương án linh hoạt, hợp lý, giúp tiết kiệm nước nhưng vẫn đáp ứng được tối đa hiệu suất 2 tổ máy và sản lượng điện thương phẩm phát lên lưới theo lệnh điều độ của Trung tâm điều độ Quốc gia (A0);

Để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, HĐQT Công ty thường xuyên quán triệt chủ trương tăng doanh thu và giảm chi phí hoạt động. HĐQT đã thường xuyên, liên tục giám sát và chỉ đạo Ban điều hành cắt giảm các chi phí không hợp lý để tăng hiệu quả kinh doanh;

HĐQT Công ty đã tích cực cùng với Ban điều hành thực hiện công tác đối ngoại với các đối tác của Công ty như Công ty mua bán điện, EVN, Cục điều tiết điện lực, Agribank... nhằm đẩy nhanh công tác thanh toán tiền điện tạo thuận lợi trong việc cân đối dòng tiền hàng tháng, hàng quý của Công ty;

Và đặc biệt HĐQT đã đôn đốc và chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành thủ tục và tăng vốn điều lệ Công ty lên 660 tỷ đáp ứng yêu cầu khoản vay vốn bổ sung 120 tỷ với Agribank Việt Nam để thanh toán nợ các nhà thầu thi công dự án. Đây là những công tác quan trọng ĐHĐCĐ đã giao cho HĐQT và Ban điều hành trong nhiệm kỳ này. HĐQT đã chỉ đạo, kết hợp cùng Ban điều hành nhanh chóng triển khai hoàn thiện các hạng mục còn dở dang của nhà máy thủy điện Bắc Hà như: Xử lý sạt trượt đường vào nhà máy, Bảo hiểm cho nhà máy ... giúp vận hành nhà máy an toàn, ổn định hơn.

Về quản trị Tài chính

Tuy nhiên thực trạng tình hình tài chính năm 2018 vẫn còn nhiều khó khăn, cụ thể: nợ các ngân hàng là 1284,2 tỷ đồng (đến 31/12/2018) tăng so với 2017 do có khoản vay bổ sung 120 tỷ để trả nợ các nhà thầu và nợ các nhà thầu thi công 22,043 tỷ đồng. HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo Ban điều hành triển khai phương án tái cấu trúc tài chính các khoản vay hiện tại theo hướng giải quyết triệt để mất cân đối, ổn định tình hình tài chính, cụ thể: HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành công ty hoàn thiện hồ sơ và giải ngân thành công khoản vay bổ sung tại ngân hàng AGRIBANK VIỆT NAM nhằm thanh toán nợ nhà thầu thi công dự án thủy điện Bắc Hà trong quý II-2018. Và vì vậy, khoản nợ các nhà thầu giảm xuống đáng kể, giúp cải thiện tình trạng mất cân đối dòng tiền của Công ty trong nhiều năm qua.

Tình hình cổ đông Công ty

Tính đến ngày 10/04/2019, số lượng cổ đông, số cổ phần nắm giữ và số vốn điều lệ của Công ty như sau:

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Tổng công ty Licogi - CTCP	G1, P.Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội	29.113.083	44,11 %
2	Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt (BVSC)	Số 8 Lê Thái Tổ, Hà Nội.	6.095.362	9,24 %
3	Công ty cổ phần Hưng Doanh Việt	69 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.	16.600.000	25,15 %
4	Công ty TNHH Kinh doanh Bất động sản Mặt Trời Mòi	47 Nguyễn Chí Thanh, phường 16, quận 11, TP. Hồ Chí Minh	449.162	0,68 %
5	Công ty CP quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Liên Minh Việt Nam	22-24 Pasteur, P. Bến Nghé, Q.1, TP. HCM	300.000	0,45%
6	Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Hà	Số 12 Cửa Bắc, P. Trúc Bạch, Q. Ba đình, Hà nội	5.850.000	8,86 %
7	Các cổ đông thể nhân (232 cổ đông)		3.265.793	11,51 %

Cộng	66.000.000	100 %
Vốn điều lệ	660.000.000.000 đồng	

Công tác tổ chức nhân sự Công ty

HDQT đã cùng Ban điều hành tái cơ cấu lại bộ máy nhân sự Công ty để giảm chi phí, đồng thời tăng cường hiệu quả công việc, bao gồm việc tinh giản bộ máy quản lý, sát nhập các Phòng không cần thiết, tăng cường công tác kiêm nhiệm các vị trí, giảm số lượng CBCNV ở những vị trí không cần thiết, củng cố các vị trí liên quan đến công tác vận hành an toàn, liên tục để mang lại hiệu quả cho công ty.

Đánh giá chung

Trong năm qua ngoài những thuận lợi Công ty còn gặp nhiều khó khăn, song Hội đồng quản trị đã có những quyết sách, những biện pháp phù hợp, linh hoạt, kịp thời giúp Bna điều hành Công ty chủ động đối phó với những biến động về thời tiết và thị trường cụ thể như sau:

Thuận lợi

Công ty nằm trên địa bàn đặc biệt khó khăn của tỉnh Lào Cai, do vậy luôn nhận được sự quan tâm và hỗ trợ của chính quyền địa phương về các mặt như an ninh trật tự, phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ...;

Việc tạo điều kiện của A0 và Công ty mua bán điện trong công tác điều độ và thanh toán tiền điện hàng tháng cũng là một yếu tố tích cực đối với Công ty trong năm vừa qua;

Được sự quan tâm, tư vấn và hỗ trợ khi cần thiết của các cổ đông lớn như: Licogi, Công ty CP ĐT Bắc Hà, Công ty CP chứng khoán Bảo Việt, Công ty Cp Hưng Doanh Việt...;

Các thành viên HDQT là những chuyên gia trong các lĩnh vực do mình phụ trách đã góp ý, đề xuất và thống nhất thông qua những nghị quyết, quyết định đúng đắn giúp giải quyết kịp thời những vấn đề, công việc phát sinh hàng tháng, quý của Công ty;

Đội ngũ CBCNV vận hành nhà máy thủy điện Bắc Hà có chuyên môn, kinh nghiệm, yêu nghề và có kỹ năng về vận hành nhà máy;

Khó khăn

Tuy nhiên, do nhiều yếu tố chủ quan và khách quan, nên một số mục tiêu của Hội đồng quản trị đã đề ra nhưng chưa thực hiện được do những khó khăn sau:

Thị trường tài chính còn nhiều bất ổn, lãi suất vẫn còn ở mức cao làm tăng chi phí tài chính của Công ty;

Thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty còn nhiều bất cập gây lãng phí về thời gian và tăng chi phí quản lý của Công ty.

Sự phối hợp giữa HDQT và Ban điều hành còn chưa kịp thời, thông suốt và chặt chẽ dẫn đến chậm trễ trong việc xử lý công việc và một số vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Tổ chức bộ máy gián tiếp của Công ty cần phải tinh giản. Cần nâng cao hơn nữa hiệu suất làm việc, ý thức, trách nhiệm và tinh thần tiết kiệm của toàn thể CBCNV.

Đánh giá hoạt động của HDQT trong năm 2018

Ưu điểm

Ra các quyết định, nghị quyết nhanh chóng, kịp thời và chính xác đối với các hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý của Công ty;

Chỉ đạo và tham gia sâu sát cùng Ban điều hành trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành doanh nghiệp của Công ty.

Hạn chế

Do các thành viên HĐQT là không chuyên trách và ở những cơ quan, địa bàn khác nhau dẫn đến việc triệu tập họp HĐQT đôi khi không đầy đủ các thành viên tham dự, các phiếu xin ý kiến phản hồi không đúng hạn;

Tính phản biện của các thành viên trong HĐQT chưa cao trong việc xử lý một số nội dung đưa ra trong các phiên họp HĐQT thường kỳ hoặc các phiếu xin ý kiến;

Việc giám sát Ban điều hành thực thi các nghị quyết, quyết định của HĐQT đưa ra còn chưa đủ chặt chẽ dẫn đến một số việc bị kéo dài.

Tuy nhiên trong năm 2018, với sự nỗ lực nhất định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV nên kế hoạch SXKD do ĐHCĐ đề ra cho năm 2018 đã đạt và vượt, cụ thể như sau: (*Trích Báo cáo tài chính 2018 đã được kiểm toán*)

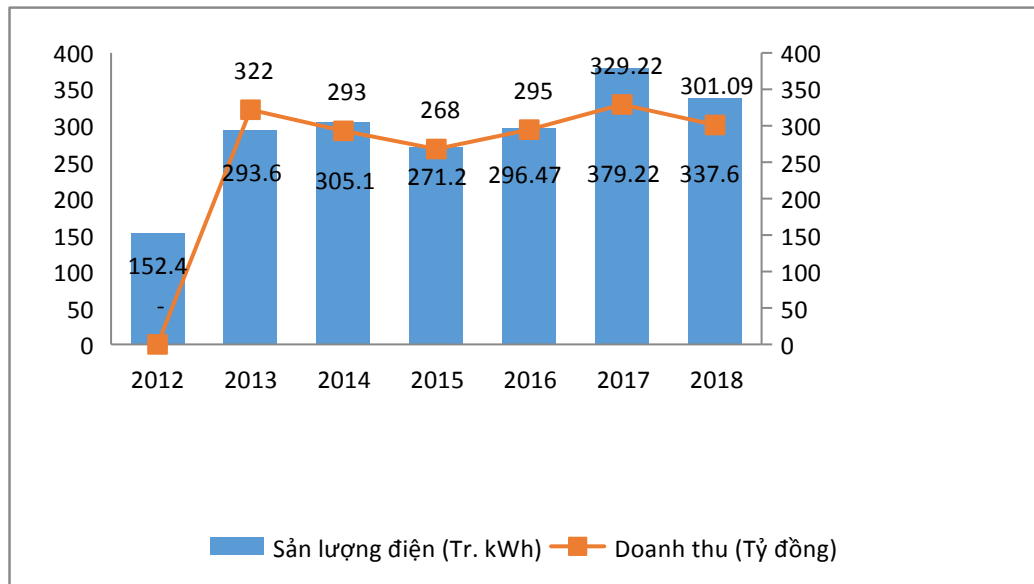
Đơn vị tính : tỷ đồng

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Kế hoạch năm 2018</i>	<i>Thực hiện năm 2018</i>	<i>Thực hiện năm 2017</i>
1.Sản lượng điện thương phẩm (Tr. kWh)	320	337,6	382,3
2.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		301,09	329,2
3.Doanh thu hoạt động tài chính		0,696	0,016
4.Thu nhập khác		0,053	0,183
5.Lợi nhuận khác			
6.Lợi nhuận trước thuế		43,212	63,171
7.Lợi nhuận sau thuế	39,98	43,164	63,171

Doanh thu và sản lượng điện qua các năm từ 2012-2018

Về SXKD điện

Giai đoạn 2012-2018, dưới sự đôn đốc và chỉ đạo của HĐQT thông qua các nghị quyết, quyết định, Công ty đã sản xuất và truyền tải lên lưới điện quốc gia sản lượng điện thương phẩm đạt 2.056,176 triệu kWh tương ứng với Tổng doanh thu các năm từ 2013-2018 đạt 1.808,29 tỷ đồng và được thể hiện bằng biểu đồ dưới đây:



**Ghi chú: Doanh thu năm 2012 được hạch toán sang năm 2013*

Cột mốc đáng chú ý năm tài chính 2018: Lần đầu tiên trong lịch sử hình thành và phát triển kinh doanh của Công ty, sau khi vượt qua nhiều khó khăn và thách thức đã đem lại lợi nhuận thực dương và có thể chia cổ tức cho các cổ đông dù với tỷ lệ còn rất khiêm tốn.

Về nhân sự

Tình giảm và rút gọn bộ máy của Công ty, cụ thể đã giảm được biên chế từ 95 người năm 2013 xuống còn 81 người năm 2018.

Tổ chức hoạt động của Công ty đã ổn định và chuyên nghiệp hơn.

Những tồn tại cần khắc phục

Cần linh hoạt trong chỉ đạo Ban điều hành vận hành hồ chứa để đạt được doanh thu bán điện tối đa;

Cần có những UV HĐQT chuyên trách để giúp hoạt động của HĐQT gắn chặt và bám sát hơn nữa đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

PHẦN 2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

Nhìn chung, Ban điều hành đã thực hiện đúng các chức năng theo quy định của điều lệ Công ty. Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng chỉ đạo của HĐQT và ĐHĐCĐ. Lợi ích của Công ty, cổ đông và người lao động không bị ảnh hưởng. Cụ thể như sau:

Ưu điểm

Chỉ đạo vận hành hồ chứa và máy móc thiết bị hợp lý, không gây ra bất kỳ sự cố nào gây ảnh hưởng chung đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong việc sắp xếp, ổn định bộ máy tổ chức của Công ty đảm bảo Công ty hoạt động liên tục; có sự năng động trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng hoàn thiện nhà máy;

Bộ máy quản lý của Công ty từng bước đã được kiện toàn và hoàn thiện theo mô hình lấy sản xuất kinh doanh điện là lĩnh vực cốt lõi và đã phát huy được tính ưu việt, gọn nhẹ giảm tối đa các khâu trung gian không cần thiết góp phần tiết kiệm đáng kể chi phí tiền lương và các chi phí khác. Các cán bộ quản lý đã có cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao, không có những vi phạm các quy định trong quản lý của Công ty.

Hạn chế

Công tác lập, trình duyệt kế hoạch, công việc theo quy định chưa kịp thời và còn mang tính tự phát, thiếu tính chuyên nghiệp;

Chưa chủ động trong việc đề xuất các giải pháp để HĐQT xem xét và đưa ra chủ trương giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của công ty;

Sự phối hợp giữa các cán bộ quản lý trong công ty với HĐQT chưa hiệu quả do đó làm ảnh hưởng tiến độ công việc.

PHẦN 3. KẾ HOẠCH NĂM 2019

Triển vọng phát triển lĩnh vực năng lượng

Ngành Điện Việt Nam là một trong những ngành then chốt, hấp dẫn đầu tư do tốc độ tăng trưởng kinh tế, nhu cầu sử dụng điện năng tại Việt Nam ngày một tăng cao và kỳ vọng tiếp tục phát triển. Theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh, nhằm cung cấp đủ nhu cầu điện trong nước, đáp ứng cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước với mức tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7,0%/năm trong giai đoạn 2016-2030. Với mức tăng trưởng GDP 7,0%/năm, dự kiến nhu cầu sử dụng điện trên toàn quốc tăng trưởng bình quân 10,6%/năm. Như vậy, ngành điện trong thời gian tới có những lợi thế do nhu cầu sử dụng điện ngày một gia tăng do sự phát triển kinh tế và các yếu tố xã hội con người.

Việt Nam đang thực hiện tái cơ cấu ngành điện để từng bước phát triển thị trường điện cạnh tranh lành mạnh trên cơ sở bảo đảm an ninh cung cấp điện, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh điện; đưa ra tín hiệu giá một cách công khai, minh bạch để thu hút đầu tư, phát triển ngành điện bền vững, loại bỏ dần thế độc quyền của EVN trong khâu phát điện và khuyến khích các nhà đầu tư tư nhân tham gia để tạo ra một thị trường điện cạnh tranh thực sự. Nhằm chuyển đổi cơ cấu thị trường, ngày 08/11/2013, Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg được ban hành, quy định về lộ trình, các điều kiện và cơ cấu ngành điện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực Việt Nam, hướng đến năm 2023 thị trường điện bán lẻ cạnh tranh sẽ được vận hành. Hiện nay, thị trường điện nhận được sự quan tâm đặc biệt của Nhà nước nhằm chuyển ngành điện theo cơ chế thị trường, tăng tính minh bạch và cạnh tranh, bên cạnh đó sẽ đảm bảo sự phát triển vững mạnh của ngành, phục vụ nhu cầu cung cấp điện cho các hoạt động sản xuất và đời sống chính trị xã hội của đất nước. Điện lực được đánh giá là ngành thiết yếu của nền kinh tế quốc dân, phục vụ sản xuất kinh doanh và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt. Sự phát triển của ngành điện có ý nghĩa nền tảng đối với công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nói riêng và sự phát triển của nền kinh tế nói chung.

Báo cáo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) chỉ ra, để đáp ứng nhu cầu sử dụng điện cho phát triển kinh tế - xã hội, trong giai đoạn 2003-2018, EVN đã hoàn thành đưa vào vận hành 40 nhà máy điện với tổng công suất 20.586 MW. Đến cuối năm 2018, tổng công suất lắp đặt nguồn điện toàn hệ thống dự kiến đạt 47.768MW (tăng 5,41 lần so với năm 2003) đứng thứ 2 trong các nước ASEAN (sau Indonesia) và thứ 25 thế giới.

Theo dự báo trong giai đoạn đến năm 2030, nhu cầu sử dụng điện sẽ tiếp tục tăng trưởng ở mức cao. Đơn cử, vào năm 2020, ngành Điện cần phải đảm bảo sản xuất 265-278 tỷ kWh và khoảng 572-632 tỷ kWh vào năm 2030. Như vậy, tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2016 - 2020 là 10,3-11,3%/ năm và giai đoạn 2021 - 2030 khoảng 8,0-8,5%/năm.

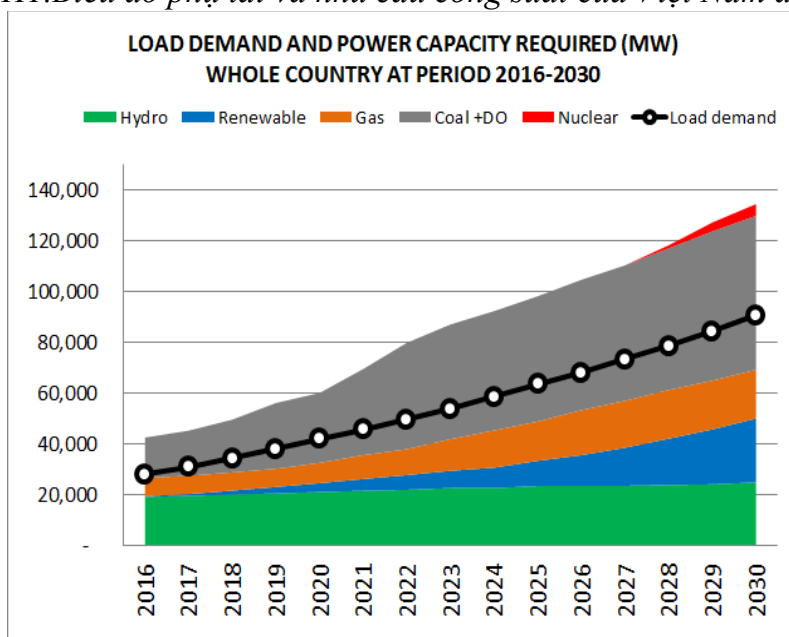
Tuy nhiên, trong trường hợp các nhà máy phát điện không đáp ứng độ tin cậy vận hành hoặc không đảm bảo đủ nhiên liệu (than, khí) cho phát điện, có thể đối mặt nguy cơ thiếu điện vào năm 2020. Các năm 2021-2023 hệ thống điện không đáp ứng đủ nhu cầu và nhiều khả năng xảy ra tình trạng thiếu điện tại miền Nam. tình trạng thiếu điện miền Nam có thể tăng cao hơn hoặc kéo dài ra cả giai đoạn đến 2025 trong các kịch bản như Phụ tải tăng trưởng cao hoặc lượng nước về các hồ thủy điện kém hơn trung bình nhiều năm. Hơn nữa, nguồn khí Lô B, khí Cá Voi Xanh chậm tiến độ cũng như các dự án nguồn điện mới tiếp tục bị chậm tiến độ so với cập nhật hiện nay.

Theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh, trong 5 năm 2018-2022, tổng công suất các nguồn điện dự kiến đưa vào vận hành là 34.864 MW, trong đó nhiệt điện là 26.000MW. hiện chỉ có 7 dự án nhiệt điện than với công suất 7.860MW đã được khởi công và đang triển khai xây dựng. Như vậy, còn trên 18.000MW/26.000 MW các dự án nhiệt điện than dự kiến vào vận hành trong 5 năm tới nhưng đến nay chưa được khởi công xây dựng và sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc cung ứng điện các năm tiếp theo.

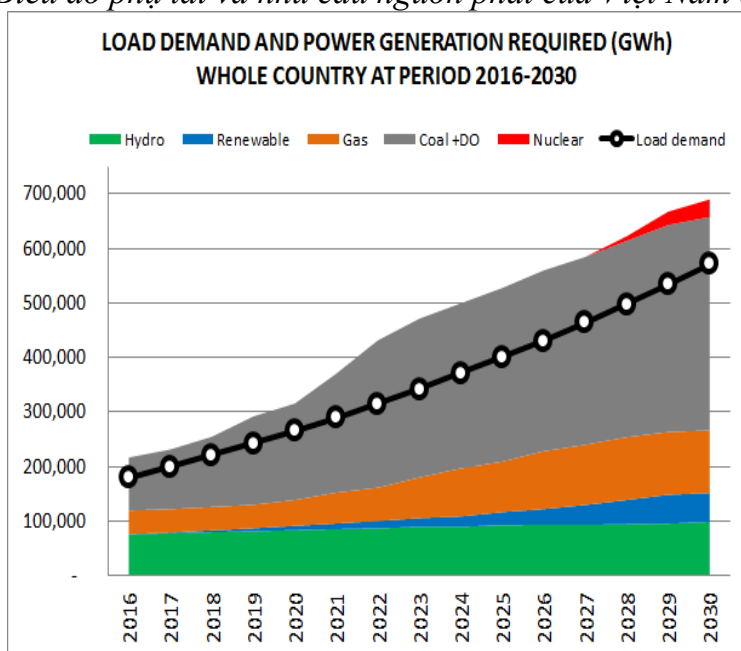
Trong khi đó, công suất nhiệt điện than năm 2030 so với năm 2020 cơ bản không thay đổi tỉ lệ % công suất 42,7% (2020) so với 42,6% (2030), nhưng điện năng cung cấp tăng 10,6%. Vì vậy, hiện nay đang có một số những quan điểm cho rằng các nhà máy nhiệt điện đốt than là nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường làm ảnh hưởng đến cuộc sống của dân cư xung quanh nhà máy. Thống kê của Hiệp hội năng lượng Việt Nam cho thấy, năm 2017, sản xuất và mua điện khoảng 199 tỷ kWh. Trong đó, năng lượng tái tạo chiếm 44,2% còn 54,6% từ nhiên liệu hóa thạch (khí, than, dầu) và nhập khẩu 1,2%.

Chính phủ Việt Nam hiện đang đưa ra các chính sách thu hút để phát triển nguồn năng lượng tái tạo, nhất là nguồn năng lượng mặt trời và năng lượng gió. Bộ Công Thương đang soạn thảo các chính sách hỗ trợ mục tiêu phát triển năng lượng Việt Nam giai đoạn tới nhằm thúc đẩy phát triển các dạng năng lượng tái tạo, bao gồm: thủy điện vừa và nhỏ, năng lượng gió, mặt trời, sinh khối, khí sinh học, nhiên liệu sinh học.

H1. Biểu đồ phụ tải và nhu cầu công suất của Việt Nam đến 2030 - Nguồn EVN



H2. Biểu đồ phụ tải và nhu cầu nguồn phát của Việt Nam đến 2030 – Nguồn EVN



Mục tiêu năm 2019

Từ triển vọng lĩnh vực năng như đã phân tích ở trên, cho thấy Việt nam vẫn còn cần phát triển năng lượng để đáp ứng nhu cầu của toàn xã hội. Điều này là một lợi thế rất lớn cho lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty.

Vì vậy, HĐQT đặt ra mục tiêu phấn đấu sản lượng điện hàng năm trong giai đoạn 2019-2021 sẽ đạt 85 - 90% công suất thiết kế (314 đến 333 triệu kWh điện);

Và bố trí nguồn vốn đủ khả năng trả nợ cho các tổ chức tín dụng, nhà thầu (không có nợ quá hạn);

Bên cạnh đó, sẽ nỗ lực tiếp tục tìm kiếm các giải pháp tài chính để giảm thiểu tối đa chi phí tài chính nhằm mang lại hiệu quả cao hơn nữa cho các năm tài chính sắp đến;

Kế hoạch cho từng lĩnh vực

Năm 2019, hoạt động của HĐQT sẽ tập trung vào những nội dung sau:

Sản xuất kinh doanh điện

Dự đoán năm 2019 tình hình kinh tế xã hội chung cả nước có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên những tồn tại, khó khăn như nợ ngân hàng, nợ nhà thầu thi công vẫn còn hiện hữu, cần phải khắc phục và giải quyết.

Từ nhận định trên, Hội đồng quản trị đưa ra định hướng chung với các mục tiêu như sau:

 Tiếp tục chỉ đạo Ban giám đốc vận hành hồ chứa một cách tối ưu để đạt được sản lượng điện và hiệu suất phát điện tối đa mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho năm tài chính 2019;

 Quyết liệt xử lý phương án tái cấu trúc tài chính với mục tiêu không có nợ quá hạn ngân hàng và giải quyết dứt điểm nợ nhà thầu;

 Tập trung nghiên cứu và triển khai phương án kinh doanh mới, có khả năng tạo nguồn thu bổ sung cho Công ty.

Công tác đầu tư

Trong điều kiện hiện nay, tình hình tài chính của Công ty còn khó khăn, trước mắt trong năm 2019 tập trung đầu tư các hạng mục liên quan đến việc vận hành an toàn nhà máy (phụ tùng, vật tư) và các hạng mục liên quan đến công tác an toàn vận hành: xử lý sạt trượt, xúc dọn hạ lưu nhà máy...

Về quản lý

Thực hiện nhiều biện pháp tăng cường giám sát chặt chẽ công tác quản lý SXKD, tiết kiệm chi phí hợp lý...;

 Tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm các giải pháp, ứng dụng khoa học công nghệ để giảm thiểu hao hụt trong hoạt động phát điện, sử dụng nguồn nước có hiệu quả nhất;

 Triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về nhân sự - lao động

Thường xuyên đảm bảo đời sống người lao động được ổn định và tăng lên, chú trọng công tác quy hoạch nhân sự, đào tạo và tuyển dụng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực của Công ty. Tinh giảm một số vị trí nhân sự không hợp lý và tăng cường kiêm nhiệm các vị trí để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty

Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

HĐQT sẽ chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty đạt một số chỉ tiêu chính của năm 2019 như sau:

(Trích Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được HĐQT Công ty thống nhất trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019
1.	Sản lượng điện thương phẩm	Tr Kwh	326
2.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	289,757
6.	Chi phí quản lý vận hành	Tỷ đồng	20,88
7.	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	125,107
8.	Chi phí thường xuyên	Tỷ đồng	4,1
9.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	39,680
10.	Đầu tư	Tỷ đồng	12

PHẦN 4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Qua các số liệu về tình hình tài chính Công ty trong các năm tài chính 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018 và dự báo số liệu tài chính năm 2019 cho thấy tình hình tài chính của Công ty đã được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên áp lực trả nợ ngân hàng vẫn còn rất lớn (do trong năm 2018 có khoản vay bổ sung 120 tỷ của Agribank) và chiếm gần hết doanh thu bán điện, giá trị cân đối dòng tiền cuối kỳ thấp gây bất lợi cho Công ty trong việc cân đối trả nợ nhà thầu và các hoạt động sản xuất của Công ty trong năm tài chính 2019.

Việc nợ nhà thầu với giá trị khoảng 22 tỷ đồng vẫn còn là vấn đề cần giải quyết. HĐQT sẽ chỉ đạo Ban điều hành giải quyết dứt điểm trong năm 2019.

HĐQT Công ty sẽ quyết liệt chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành tìm kiếm các tổ chức tài chính, tín dụng khác để tìm phương án tái cấu trúc tài chính giúp cải thiện tình hình tài chính công ty trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo, giám sát, và cùng đồng hành với Ban điều hành trong mọi hoạt động của công ty để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng năm 2019 sẽ được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 xem xét, thông qua.

Xin Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Cty (đăng trên web Cty);
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đông Quốc Cường

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

Kính thưa: các Quý Đại biểu, các Quý cổ đông Công ty

- *Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn đã được Luật doanh nghiệp năm 2014 ban hành*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà*
- *Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2018*

Ban Kiểm soát báo cáo tình hình kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (BHHC) trong năm 2018 trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà theo những nội dung sau:

I. Tình hình kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh của BHHC trong năm 2018

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Sản lượng điện trong năm 2018 đạt 337,6 triệu KWh bằng 89,03% so với cùng kỳ 2017 và bằng 105,5% kế hoạch năm. Trong năm 2018, công ty đã vận hành hồ chứa nhà máy thủy điện Bắc Hà theo phương án hợp lý, đáp ứng được sản lượng điện thương phẩm phát lên lưới theo lệnh điều độ của Trung tâm điều độ Quốc gia (A0).

Doanh thu của BHHC bán điện nhà máy năm 2018 đạt 301,09 tỷ đồng bằng 91,5% so với cùng kỳ năm 2017 và bằng 103,7% kế hoạch cả năm.

HDQT và Ban Điều hành đã cố gắng tiết kiệm chi phí tối đa để đảm bảo lợi ích cho cổ đông trên cơ sở nhà máy vận hành ổn định. Chính vì vậy so với năm 2017, Công ty đã lần đầu tiên tạo ra lợi nhuận thực dương với giá trị 10,342 tỷ đồng.

Công tác phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh, duy tu bảo dưỡng nhà máy được làm tốt, trong năm 2018 Công ty không phát sinh những thiệt hại gây đình trệ sản xuất kinh doanh và tác động xấu tới Công ty, nhà máy hoạt động an toàn, hiệu quả.

Công tác vận hành và điều tiết hồ chứa đảm bảo theo đúng quy trình vận hành hồ chứa đã được Bộ Công thương và UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt;

Công tác tổ chức nhân sự theo hướng rà soát, tinh giảm ở những bộ phận còn dư thừa để cắt giảm chi phí, đồng thời với việc bồi dưỡng đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn các cán bộ hiện hành khi công ty tham gia thị trường điện cạnh tranh.

Hoàn thành ký hợp đồng và giải ngân khoản vay bổ sung 120 tỷ với Agribank Việt Nam để thanh toán nợ cho các nhà thầu thi công dự án.

2. Tình hình tài chính của công ty trong năm 2018

Báo cáo tài chính 2018 của Công ty Cổ phần Thủy Điện Bắc Hà đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Theo Ban kiểm soát, số liệu báo cáo đã

phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, lưu chuyển tiền tệ và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty theo các chuẩn mực kế toán, kiểm toán của Việt Nam.

(Báo cáo tài chính được gửi kèm theo tài liệu đại hội cổ đông 2019)

Tổng quan về bức tranh tài chính của Công ty trong năm 2018, Ban Kiểm soát đánh giá điểm trọng yếu là dòng tiền của công ty vẫn mất cân đối, trong khi nợ vẫn cao, cụ thể: nợ các ngân hàng là 1391,1 tỷ đồng (đến 31/12/2018) và nợ các nhà thầu thi công 22,04 tỷ đồng và 9,6 tỷ đồng (nhà thầu chưa xuất hóa đơn).

Do doanh thu phụ thuộc vào thời tiết có nhiều diễn biến bất ổn nên nếu không có những chuyển biến cụ thể về lãi suất các khoản vay, theo kế hoạch của công ty năm 2019 vẫn tiếp tục mất cân đối về dòng tiền. Vì vậy, để giải quyết tình trạng này, hiện tại công ty đang triển khai các phương án:

- Đàm phán với AGRIBANK VIỆT NAM để giảm lãi suất các khoản vay hiện tại;
- Tiết kiệm giảm tối đa các chi phí quản lý doanh nghiệp trên cơ sở đảm bảo hoạt động an toàn và thường xuyên của nhà máy.

II. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018

1. Nhân sự và hoạt động của Ban Kiểm soát

Nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm 03 thành viên:

- Ông Cao Tất Thành (Trưởng ban)
- Ông Nguyễn Anh Dũng (Thành viên)
- Ông Vũ Hà Nam (Thành viên)

Các hoạt động thường kỳ của Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật kế toán, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà, các Nghị Quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

a. Thẩm tra Báo cáo tài chính và giám sát công tác công bố thông tin

Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ Chế độ kế toán doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam;

Xem xét Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và cả năm do Ban điều hành cung cấp. Từ đó, thẩm tra việc hạch toán ghi nhận các khoản doanh thu, phân bổ chi phí, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, tình hình quản lý công nợ và tình hình trích lập các khoản dự phòng theo quy định;

Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm;

Tham gia phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm. Thẩm định Báo cáo tài chính năm trước và sau kiểm toán, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán viên độc lập.

b. Phối hợp và giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức nhiều cuộc họp, qua đó đã ban hành các Nghị quyết, các Quyết định chỉ đạo kịp thời hoạt động kinh doanh của Công ty;

Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp định kỳ hàng quý giữa Hội đồng quản trị với Ban Tổng Giám đốc để nghe Ban Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh từng quý và mục tiêu phương hướng hoạt động tiếp theo nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra;

Trong năm 2018, Công ty không phát sinh bất cứ kiện tụng về vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, xung đột lợi ích với những người có liên quan.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018

Trong năm vừa qua hoạt động của HĐQT đã bám sát các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

a. Một số công việc tiêu biểu Hội đồng quản trị, ban điều hành đã thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trong năm 2018:

- Chỉ đạo vận hành hồ chứa và máy móc thiết bị tối ưu, không gây ra bất kỳ sự cố nào gây ảnh hưởng chung đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Làm việc tốt với A0 và Công ty mua bán điện, đảm bảo tối đa hoá sản lượng điện thương phẩm phát lên lưới.
- Tiết kiệm tối đa các chi phí hoạt động của nhà máy, tinh giảm rút gọn bộ máy của công ty trên cơ sở vẫn đảm bảo nhà máy hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng được tối đa sản lượng điện thương phẩm phát lên lưới.
- Làm việc với các ngân hàng, tổ chức tín dụng điều chỉnh giảm lãi suất vay vốn của công ty, tái cơ cấu các khoản nợ quá hạn. Tham gia tìm kiếm nguồn vốn tín dụng để thanh toán cho các nhà thầu.
- Đề trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi điều lệ cho phù hợp với quá trình phát triển của Công ty, theo quy định của luật Doanh nghiệp.
- Ban hành các quy chế về quản lý tài chính, phân cấp hoạt động của HĐQT, quy chế tiền lương, kiện toàn các hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật, hội đồng lương, hội đồng định giá và thanh lý tài sản...nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý tài chính của công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước.

b. Một số chỉ tiêu tài chính đã thực hiện giai đoạn 2013 – 2018

<i>Đơn vị: Tr vnd</i>	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Tổng Tài sản	2,402,368	2,330,976	2,236,169	2,219,320	2.143,233	2.061,376
Vay nợ dài hạn	1,610,559	1,541,692	1,460,683	1,318,890	1.221,886	1.231,336
Vốn chủ sở hữu	551,889	564,949	548,577	554,007	617,178	670,342
Vốn đầu tư của CSH	600,0	650,0	650,0	650,0	650,0	660,0
Sản lượng điện (Tr kWh)	293	306	271	296,47	382,3	337,6
Doanh thu	322,048	292,884	268,125	294,671	329,2	301,09

Giá vốn	139,980	143,620	140,484	138,769	112,7	112,336
Lợi nhuận gộp	182,068	149,263	127,640	155,901	216,5	188,730
Chi phí tài chính	217,984	174,587	140,090	137,765	139,622	131.399
Chi phí quản lý doanh nghiệp	12,695	10,292	8,962	8,211	9,956	9,829
Lợi nhuận sau thuế	(48,316)	(36,587)	(16,372)	10,747	63,171	43,164

Có thể thấy mặc dù do biến động của thời tiết làm sản lượng điện của nhà máy biến động thất thường, tình hình tài chính hàng năm vẫn mất cân đối vốn, tuy nhiên bức tranh của doanh nghiệp đang ngày càng tốt hơn qua từng năm được thể hiện qua tổng vay nợ giảm dần kéo theo đó chi phí tài chính cũng giảm dần trung bình; chi phí quản lý doanh nghiệp giảm; chính vì vậy, năm 2018 Công ty đã tạo ra lợi nhuận thực dương sau nhiều năm bù lỗ lũy kế.

3. Những tồn tại của HĐQT, Ban điều hành trong năm 2018

Đến hết năm 2018, công ty vẫn đang mất cân đối thu chi. HĐQT và Ban điều hành cần khẩn trương tìm các biện pháp, cụ thể cần đẩy nhanh việc xúc tiến đàm phán giảm lãi suất với Agribank Việt nam để khắc phục tình trạng trên trong năm 2019.

Lãi suất vay vốn của các tổ chức tín dụng đang có xu hướng tăng. HĐQT và Ban điều hành cần tiếp tục làm việc với các ngân hàng để giảm lãi suất hơn nữa hoặc tìm các nguồn tín dụng khác với lãi suất thấp hơn.

Ban điều hành cần sớm tìm biện pháp xử lý dứt điểm trong năm 2019 và năm 2020 đối với khoản tạm ứng (2,794 tỷ đồng) của CBCNV Công ty đã kéo dài nhiều năm trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty. Việc này đã được báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, 2018 tuy nhiên cho đến ĐHĐCĐ năm 2019 vẫn chưa được giải quyết triệt để.

Vấn đề nhấn mạnh:

- Đề nghị HĐQT chỉ đạo làm rõ trách nhiệm Ban điều hành trong vấn đề “Công ty đã bị Thuế Lào Cai phạt hành chính vì chậm nộp các khoản thuế với số tiền lên đến 4,541 tỷ đồng (quá lớn) trong 2 năm 2017-2018 đã được kiểm toán Deloitte nêu ra trong phần cơ sở của ý kiến ngoại trừ và trong thuyết minh số 21 của Báo cáo tài chính”;
- Đề nghị HĐQT chỉ đạo Ban điều hành giải quyết dứt điểm những vướng mắc với Công ty Licogi 18 tránh để kiểm toán Deloitte đưa vào phần cơ sở của ý kiến ngoại trừ trong Báo cáo tài chính 2 năm liên tiếp 2016, 2017 và 2018;

4. Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên năm 2018

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà quy định và những điều khoản ghi trong Luật doanh nghiệp.

Ban Kiểm soát đã làm tròn chức năng, nhiệm vụ mà các nhà đầu tư đã tin tưởng giao cho, nhất là thực hiện nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh và sử dụng vốn; mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2018 với rất nhiều khó khăn và thách thức.

Trong năm 2018 thành viên ban kiểm soát có 3 người, BKS đánh giá hoạt động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên như sau:

4.1. Ông Cao Tất Thành – Trưởng Ban Kiểm soát

Nhiệm vụ được phân công:

- Phụ trách chung, điều phối hoạt động của BKS; Phụ trách giám sát các vấn đề về thủ tục pháp lý trong hoạt động của Công ty;
- Phụ trách giám sát các vấn đề liên quan đến cổ đông, cổ phần, cổ phiếu, các vấn đề liên quan đến thị trường chứng khoán ...;
- Báo cáo những sự việc bất thường về mảng được phân công theo dõi cho Ban kiểm soát (nếu có); Tổng hợp báo cáo của các thành viên BKS và lập báo cáo chung của BKS để gửi các thành viên.
- Đánh giá hoạt động năm 2018: Hoàn thành nhiệm vụ.

4.2. Ông Nguyễn Anh Dũng – Thành viên Ban Kiểm soát

Nhiệm vụ được phân công:

- Phụ trách giám sát công tác hạch toán kế toán, tài chính của Công ty;
- Báo cáo những sự việc bất thường về mảng được phân công theo dõi cho Ban kiểm soát (nếu có);
- Đánh giá hoạt động trong năm 2018: Hoàn thành nhiệm vụ.

4.3. Ông Vũ Hà Nam – Thành viên Ban Kiểm soát

Nhiệm vụ được phân công:

- Phụ trách theo dõi việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Ban lãnh đạo Công ty (HDQT, BKS): nhân sự, chính sách về nhân sự, tình hình vận hành máy móc thiết bị, kỹ thuật thi công...;
- Theo dõi tiến độ triển khai đầu tư xây dựng các hạng mục đầu tư khác;
- Báo cáo những sự việc bất thường về mảng được phân công theo dõi cho Ban kiểm soát (nếu có);
- Đánh giá hoạt động trong năm 2018: Hoàn thành nhiệm vụ.

Kết quả hoạt động của Ban Kiểm trong năm 2018 có sự nỗ lực của bản thân mỗi thành viên và cũng nhờ sự tín nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban, toàn thể CBCNV Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà.

Thay mặt Ban kiểm soát, Tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong suốt năm vừa qua đã giúp Ban Kiểm soát hoàn thành tốt công việc của mình..

Trân trọng báo cáo.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Cao Tất Thành

BAN KIỂM SOÁT

Số: 80/2019/TTr-BHHC-BKS

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2019

**TỜ TRÌNH
Về lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà (BHHC) kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của BHHC như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng, niên yết năm 2019;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng, công ty niêm yết;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán, đặc biệt với các công ty có tổng tài sản lớn như BHHC;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của BHHC về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý so với chất lượng kiểm toán mang lại.

2. Danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

- PriceWaterHouseCoopers;
- Deloitte;
- EY;
- KPMG;

3. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán

- Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như trên;
- Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Cao Tất Thành

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Quy chế nội bộ quản trị
Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa III kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/3/2016 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty Đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/1/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung được ĐHĐCĐ thông qua ngày 18/04/2018,

Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà xem xét để thông qua Quy chế nội bộ quản trị Công ty với nội dung như sau:

Toàn bộ nội dung Quy chế gồm 12 chương và 59 điều, được xây dựng theo yêu cầu của pháp luật về quản trị công ty cổ phần niêm yết theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà (BHHC), phù hợp với đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của BHHC. Nội dung Quy chế gồm:

1. Chương I: gồm 2 điều, quy định chung về nguyên tắc quản trị nội bộ.
2. Chương II: gồm 5 điều, quy định về cổ đông và việc thực hiện các quyền của cổ đông.
3. Chương III: gồm 9 điều, quy định về trình tự thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông
4. Chương IV: gồm 5 điều, quy định về Hội đồng quản trị và Thành viên Hội đồng quản trị, trong đó quy định cụ thể về tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị, đề cử, ứng cử, cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung thành viên HDQT; quy định nguyên tắc làm việc của Hội đồng quản trị; quy định về các bộ phận giúp việc cho Hội đồng quản trị (Tiểu ban của Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị, Thư ký Tổng công ty).
5. Chương V: gồm 7 điều, quy định về trình tự, thủ tục họp HDQT.
6. Chương VI: gồm 5 điều, quy định về tiêu chuẩn Kiểm soát viên, việc đề cử, ứng cử, cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên.
7. Chương VII: gồm 4 điều, quy định về tiêu chuẩn của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

8. Chương VIII: gồm 13 điều, quy định về sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị - Ban Kiểm soát – Tổng giám đốc.
9. Chương IX: gồm 4 điều, quy định về đánh giá hoạt động thi đua khen thưởng của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Kiểm soát viên và cán bộ quản lý khác.
10. Chương X: gồm 2 điều, quy định về báo cáo và việc công bố thông tin.
11. Chương XI: gồm 2 điều, quy định về giám sát và xử lý vi phạm.
12. Chương XII: gồm 2 điều, quy định về điều khoản và hiệu lực thi hành.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua Dự thảo Quy chế nội bộ quản trị Công ty với các nội dung sau:

1. Thông qua toàn văn Dự thảo Quy chế nội bộ quản trị Công ty (Xin gửi kèm Dự thảo Quy chế nội bộ quản trị Công ty trình ĐHĐCĐ xem xét);

2. Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị thực hiện việc sửa chữa chính tả, bổ sung các nội dung được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 (nếu có) và tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành và công bố Quy chế này theo quy định.

Kính đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UVHĐQT, BKS (email);
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đông Quốc Cường



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

Dự thảo

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tháng 4 năm 2019

Mục lục

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	4
Điều 2. Giải thích từ ngữ.....	4
CHƯƠNG II. CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG	5
Điều 3. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông.....	5
Điều 4. Đối xử công bằng giữa các cổ đông	6
Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin	6
Điều 6. Cổ đông hẹn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc	7
Điều 7. Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng	7
CHƯƠNG III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	7
Điều 8. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên	7
Điều 9. Cổ đông, Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 10. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 11. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 12. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết.....	10
Điều 13. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 14. Ghi và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 15. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng	11
Điều 16. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	11
CHƯƠNG IV. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	13
Điều 17. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị.....	13
Điều 18. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị.....	14
Điều 19. Bầu Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị.....	15
Điều 20. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	15
Điều 21. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	15
CHƯƠNG V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	15
Điều 22. Cuộc họp Hội đồng quản trị	15
Điều 23. Thông báo họp Hội đồng Quản trị	15
Điều 24. Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị	16
Điều 25. Bỏ phiếu trước bằng văn bản.....	16
Điều 26. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Hội đồng Quản trị	16
Điều 27. Biên bản và thông qua biên bản họp Hội đồng Quản trị	17
Điều 28. Công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng Quản trị.....	17
CHƯƠNG VI. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	17
Điều 29. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát.....	17
Điều 30. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát	18
Điều 31. Bầu Trưởng Ban kiểm soát.....	19
Điều 32. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	19
Điều 33. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	19
CHƯƠNG VII. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ	19
Điều 34. Tiêu chuẩn lựa chọn cán bộ quản lý.....	19

Điều 35. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ quản lý	20
Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ quản lý	21
Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý	21
CHƯƠNG VIII. QUY CHẾ LÀM VIỆC, QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC.....	21
MỤC 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	21
Điều 38. Bộ máy điều hành và giúp việc của Hội đồng quản trị	21
Điều 39. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 40. Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị.....	22
Điều 41. Nhiệm vụ của của Người phụ trách quản trị Công ty	23
Điều 42. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.....	23
Điều 43. Trách nhiệm báo cáo cho Ban kiểm soát.....	24
Điều 44. Tham gia của Ban kiểm soát tại các cuộc họp Hội đồng quản trị	24
Điều 45. Bảo mật thông tin trong hoạt động của Hội đồng quản trị	24
MỤC 2. TỔNG GIÁM ĐỐC	24
Điều 46. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	24
Điều 47. Trách nhiệm của Tổng giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng Quản trị.....	24
Điều 48. Mối quan hệ công việc giữa Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc.....	24
MỤC 3. BAN KIỂM SOÁT.....	25
Điều 49. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát.	25
Điều 50. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc	25
CHƯƠNG IX. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	26
Điều 51. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác	26
Điều 52. Khen thưởng	27
Điều 53. Xử lý vi phạm và kỷ luật	27
CHƯƠNG X. BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	27
Điều 54. Nghĩa vụ công bố thông tin	27
Điều 55. Tổ chức công bố thông tin.....	28
CHƯƠNG XI. CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM.....	28
Điều 56. Giám sát.....	28
Điều 57. Xử lý vi phạm.....	28
CHƯƠNG XII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	28
Điều 58. Điều khoản thi hành	28
Điều 59. Hiệu lực	29

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN BẮC HÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: /2019/QĐ-ĐHĐCĐ-BHHC

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán.

Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/3/2016 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty Đại chúng.

Thực hiện Nghị quyết số: /ĐHĐCĐ ngày tháng 04 năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực từ ngày/04/2019.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, bộ máy điều hành và các cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận

- Ủy viên HĐQT
- Ban kiểm soát.
- Các cổ đông (Đăng Website Cty)
- Lưu VP.

Đông Quốc Cường

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Thông tư số 95/2017/TT-BTC (gọi tắt là Thông tư 95) ngày 22/09/2017 của Bộ Tài Chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty.

Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:

1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông;
2. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;
3. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị;
4. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm kiểm soát viên;
5. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý;
6. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc điều hành;
7. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;
8. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty
9. Quy định báo cáo và công bố thông tin

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :
 - a. “Quản trị công ty”: là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.
 - b. “Công ty”: là Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà - BHHHC.
 - c. “Điều lệ”: là Điều lệ được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua ở từng thời điểm.
 - d. “Cổ đông”: là những cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phiếu của Công ty.
 - e. “Đại hội đồng Cổ đông” hoặc “Đại hội”: là Đại hội đồng Cổ đông Công ty.
 - f. “Người có liên quan”: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán, cụ thể như sau :

- Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;

- Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Tổng Tổng giám đốc sở hữu trên mười phần trăm (10%) số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Tổng giám đốc, Phó Tổng Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;

- Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;

- Công ty mẹ, công ty con;

- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

g. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”: là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2, Điều 2 Nghị định 71: không phải là Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

h. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” (sau đây gọi là Thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

i. "Cán bộ quản lý": Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty (các Trưởng Phòng, Trưởng Ban (nếu có), Giám đốc Trung tâm (nếu có) và các Quản đốc) được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.

k. “Ban điều hành”: là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý.

2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II. CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông

1. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tài khoản

lưu ký chứng khoán của cổ đông mở tại một thành viên lưu ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu của Công ty. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tên và các thông tin về cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

2. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp cho Công ty là căn cứ duy nhất để xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

Điều 4. Đối xử công bằng giữa các cổ đông

1. Mọi cổ đông đều được đối xử công bằng, bao gồm cả cổ đông thiểu số và cổ đông là người nước ngoài.

2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.

Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin

1. Cổ đông và nhóm cổ đông có yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty sẽ thực hiện theo trình tự như sau:

a. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác phải gửi yêu cầu đến tổ chức lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký, đồng thời báo cho Công ty được biết. Đối với các cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu thì gửi trực tiếp yêu cầu bằng văn bản đến Hội đồng Quản trị Công ty (thông qua Người phụ trách quản trị Công ty).

b. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể gửi yêu cầu bằng văn bản hoặc liên hệ trực tiếp với Người phụ trách quản trị Công ty để được cung cấp tài liệu. Công ty có thể gửi trích lục, bản sao chụp các tài liệu trên cho cổ đông bằng đường bưu điện, qua email theo yêu cầu của cổ đông. Cổ đông yêu cầu gửi tài liệu qua đường bưu điện phải trả phí bưu điện cho Công ty ngay khi đưa yêu cầu.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ thực hiện các quyền yêu cầu quy định tại các điểm từ a đến e khoản 3 Điều 12 của Điều lệ theo trình tự như sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại bộ phận Văn thư của Công ty. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, các vấn đề xem xét, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông.

b. Chủ tịch Hội đồng Quản trị xem xét và phân công Người phụ trách quản trị Công ty cung cấp thông tin theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông; trường hợp từ chối kiến nghị thì phải trả lời cho cổ đông bằng văn

bản.

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban kiểm soát làm việc với Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc này.

d. Cổ đông phải trả phí cho Công ty khi yêu cầu trích lục, sao chụp tài liệu, bao gồm cả phí gửi bưu điện nếu cổ đông có yêu cầu.

Điều 6. Cổ đông hẹn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

1. Cổ đông muốn làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để trao đổi, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo,... phải đăng ký với Người phụ trách quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc để sắp xếp lịch làm việc phù hợp. Căn cứ lịch làm việc, mức độ cần thiết của nội dung được yêu cầu, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc quyết định làm việc với cổ đông trực tiếp hoặc cử người có thẩm quyền tham dự buổi làm việc. Người phụ trách quản trị Công ty thông báo cho cổ đông lịch làm việc và chuẩn bị tài liệu cho buổi làm việc (nếu có).

2. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm lập biên bản làm việc giữa Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc và cổ đông, đồng thời có trách nhiệm lưu vào hồ sơ Công ty.

Điều 7. Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng

1. Công ty tạo điều kiện để cổ đông và công chúng có thể nhận được thông tin chính thức từ Công ty một cách nhanh chóng, chính xác.

2. Thông tin của Công ty được cung cấp cho cổ đông thông qua các kênh sau:

a. Website chính thức của Công ty: <http://www.thuydienbachalaocai.com.vn>

b. Thông tin được báo cáo, công bố chính thức theo quy định của pháp luật về báo cáo, công bố thông tin đối với công ty chứng khoán, tổ chức niêm yết;

c. Thông cáo báo chí của Công ty;

d. Phát ngôn của người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin;

đ. Các báo cáo, văn bản khác chính thức phát hành cho cổ đông hoặc công chúng.

CHƯƠNG III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 8. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Sau khi có báo cáo kiểm toán, Hội đồng Quản trị Công ty họp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình đại hội.

2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị các công việc sau:

a. Thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

b. Lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại đại hội cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (5) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

c. Chuẩn bị nội dung, chương trình đại hội, xác định thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội.

d. Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.

e. Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán trước ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

3. Thông báo, thư mời họp phải ghi rõ nội dung chương trình Đại hội, các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại Đại hội, thời gian và địa điểm tổ chức. Kèm theo thư mời họp gửi cho cổ đông phải có mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, mẫu xác nhận dự họp (nếu cần), chương trình họp, các tài liệu thảo luận cơ sở để thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình Đại hội, Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

Điều 9. Cổ đông, Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu triệu tập cuộc họp bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại bộ phận văn thư của Công ty. Yêu cầu phải ghi rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, lý do yêu cầu triệu tập, các vấn đề cần thảo luận tại Đại hội, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.

b. Trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu từ cổ đông, Hội đồng Quản trị phải trả lời chính thức bằng văn bản về yêu cầu triệu tập.

c. Cổ đông có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát làm việc với Hội đồng Quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng Quản trị tại mục b,

khoản 1 điều 9 của Quy chế này.

2. Trường hợp Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải tự mình triệu tập cuộc họp theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 14 của Điều lệ thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết để cung cấp cho họ danh sách cổ đông có quyền dự họp.

3. Công ty hoàn trả cho người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông các chi phí hợp lý cho việc triệu tập, tiến hành cuộc họp quy định tại Điều này (không bao gồm chi phí đi lại, ăn ở và các chi tiêu riêng của cổ đông dự họp) với điều kiện là người triệu tập cuộc họp phải xuất trình hóa đơn hợp lệ có ghi đầy đủ thông tin của Công ty là bên mua hàng.

Điều 10. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ có quyền yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại bộ phận văn thư của Công ty ít nhất ba (03) ngày trước ngày tổ chức Đại hội dự kiến. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, các vấn đề cần bổ sung vào chương trình họp, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.

b. Trường hợp từ chối kiến nghị thì Hội đồng Quản trị phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản trước ngày dự kiến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát làm việc với Hội đồng Quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng Quản trị về việc này.

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được chấp thuận kiến nghị bổ sung chương trình họp phải cung cấp cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị các tài liệu cần thiết để Ban tổ chức Đại hội chuẩn bị, in ấn và công bố trên trang thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sàn giao dịch chứng khoán, trang web của công ty và phát cho các cổ đông dự họp tham khảo và thảo luận, đồng thời chuẩn bị dự thảo nghị quyết về vấn đề này.

2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ cũng có thể gửi kiến nghị đến Hội đồng Quản trị đề nghị bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự nêu trên. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị có toàn quyền xem xét và quyết định việc bổ sung nội dung này.

Điều 11. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi

trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty đã gửi kèm thư mời họp và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của người đại diện. Đại diện ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào họp.

Điều 12. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên người được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó tương ứng với số lượng cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ. Thẻ biểu quyết này dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong Đại hội.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, phải tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề. Tổng số thẻ ủng hộ, phản đối hay số thẻ không có ý kiến gì, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

3. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình đã thông qua đều được xem là hợp lệ ngay cả khi Đại hội cổ đông không được triệu tập theo đúng trình tự và thủ tục quy định tại Quy chế này hoặc vấn đề được thông qua không có trong chương trình Đại hội.

Điều 13. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền phản đối biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng Quản trị trong vòng

mười (10) ngày kể từ ngày biên bản, nghị quyết của Đại hội được gửi cho các cổ đông và được công bố trên website của Công ty.

2. Cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ do người yêu cầu thanh toán.

3. Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Ghi và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông

1. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

3. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải đọc dự thảo biên bản tại đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung, biểu quyết thông qua trước khi trình Chủ tọa ký.

4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết toàn văn được thông qua tại đại hội, các tài liệu gửi kèm theo thư mời và các tài liệu phát tại Đại hội phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty theo quy định.

Điều 15. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng

1. Bản sao biên bản phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông (kể cả cổ đông không dự họp) trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

2. Công ty phải tổ chức công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán trong thời hạn hai bốn (24) giờ theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 16. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ thời điểm nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (trừ các nội dung quy định phải được biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông). Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức

lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 16 Quy chế này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b) Gửi Fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua Fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi Fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết, quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG IV. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị

1. Đề cử vào Hội đồng Quản trị:

a. Tiêu chuẩn Thành viên Hội đồng quản trị:

- Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 151 luật doanh nghiệp.

b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng liên tiếp trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên bầu vào Hội đồng Quản trị.

c. Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Từ 05% đến dưới 10% thì được đề cử tối đa 1 ứng cử viên;
- Từ 10% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 2 ứng cử viên;
- Từ 30% đến dưới 40% thì được đề cử tối đa 3 ứng cử viên;
- Từ 40% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 4 ứng cử viên;
- Từ 50% đến dưới 60% thì được đề cử tối đa 5 ứng cử viên;
- Từ 60% đến dưới 70% thì được đề cử tối đa 6 ứng cử viên;
- Từ 70% đến dưới 80% thì được đề cử tối đa 7 ứng cử viên;
- Từ 80% đến dưới 90% thì được đề cử tối đa 10 ứng cử viên.

2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại điểm b khoản 1 Điều 17 nêu trên mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng Quản trị phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị đương nhiệm chậm nhất hai (20) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.

4. Danh sách ứng viên được đề cử hoặc ứng cử vào Hội đồng Quản trị (kèm theo lý lịch, thông tin) phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính của Công ty và địa điểm nơi tổ chức Đại hội.

Điều 18. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị

1. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bố đồng đều.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng Quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- a. Phiếu không phải do Ban kiểm phiếu phát hành;
- b. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;
- c. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;

d. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Những người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử

viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

7. Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì Đại hội đồng cổ đông quyết định có bầu tiếp hay không, nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định được thì chủ tọa Đại hội quyết định.

Điều 19. Bầu Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Sau khi có kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng Quản trị của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (1) Chủ tịch và một (1) Phó chủ tịch (nếu thấy cần thiết).

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 20. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Việc thực hiện bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 25 của Điều lệ Công ty.

Điều 21. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 22. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
2. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một (1) lần hoặc họp bất thường theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều 29 của Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể mời các cá nhân khác tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị. Những người được mời có thể phát biểu ý kiến khi được chủ tọa yêu cầu, nhưng không được biểu quyết.
4. Người triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chỉ đạo Người quản trị công ty chuẩn bị tài liệu họp và chuyển tài liệu cho từng thành viên Hội đồng Quản trị và đại biểu được mời họp.

Điều 23. Thông báo họp Hội đồng Quản trị

1. Giấy mời họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho thành viên Hội đồng

Quản trị trong thời hạn ít nhất năm (5) ngày, trừ trường hợp trong cuộc họp tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị đều không có ý kiến đề nghị tổ chức họp lại vì lý do tài liệu họp không được chuyển đến đúng thời hạn.

2. Tài liệu họp của phiên họp Hội đồng quản trị phải được gửi kèm cùng giấy mời họp đến các thành viên Hội đồng Quản trị trong thời hạn ít nhất ba (3) ngày. Thành viên Hội đồng quản trị, nếu như không nhận được tài liệu họp đúng thời hạn do lỗi của Hội đồng quản trị hay Người quản trị công ty, có quyền đề nghị hoãn ngày họp và Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ tổ chức lại theo đề nghị của Thành viên.

3. Giấy mời họp được gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện phù hợp khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị đã được đăng ký tại Công ty.

4. Giấy mời họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm họp, nội dung hoặc chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo giấy mời phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp đó.

Điều 24. Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị (kể cả Chủ tịch Hội đồng Quản trị) có thể ủy quyền cho một (1) thành viên Hội đồng Quản trị khác tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị bằng văn bản gửi đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị trước ngày tổ chức họp ít nhất một (1) ngày. Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền thì phải thông báo cho các thành viên Hội đồng Quản trị biết trước ngày tổ chức cuộc họp ít nhất một (1) ngày.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị không được phép ủy quyền cho người không phải là thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp nếu không được đa số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại chấp thuận.

Điều 25. Bỏ phiếu trước bằng văn bản

Các thành viên Hội đồng Quản trị không thể dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu trước bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị trước khi khai mạc cuộc họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Điều 26. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền phản đối nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngay tại cuộc họp và yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng Quản trị nếu nghị quyết được công bố sau cuộc họp.

2. Trong mọi trường hợp, thành viên Hội đồng Quản trị vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Hội đồng Quản trị cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

Điều 27. Biên bản và thông qua biên bản họp Hội đồng Quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau:

- a. Tên, trụ sở chính, số và ngày đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp.
- c. Thời gian, địa điểm họp.
- d. Họ và tên từng thành viên họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ và tên các thành viên không dự họp, lý do.
- đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp
- e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
- g. Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên đồng ý, những thành viên phản đối và những thành viên bỏ phiếu trắng.
- h. Các vấn đề đã được thông qua.
- i. Chữ ký của tất cả các thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.
- k. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

3. Các tài liệu sử dụng trong cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty theo quy định.

4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Thư ký Công ty có trách nhiệm chuyên biên bản họp và nghị quyết Hội đồng Quản trị cho các thành viên Hội đồng Quản trị (bao gồm các thành viên dự họp và các thành viên vắng mặt).

Điều 28. Công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng Quản trị

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VI. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 29. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát

1. Đề cử vào Ban kiểm soát:
 - a. Tiêu chuẩn Thành viên Ban kiểm soát:
 - Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 164 luật doanh nghiệp.
 - b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục

ít nhất sáu (6) tháng liên tiếp trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên bầu vào Ban kiểm soát.

c. Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Từ 05% đến dưới 10% thì được đề cử tối đa 1 ứng cử viên;
- Từ 10% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 2 ứng cử viên;
- Từ 30% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 3 ứng cử viên;
- Từ 50% đến dưới 70% thì được đề cử tối đa 4 ứng cử viên;
- Từ 70% trở lên thì được đề cử tối đa 5 ứng cử viên.

2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại điểm b khoản 1 Điều 29 nêu trên mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Ban kiểm soát phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị đương nhiệm chậm nhất mười (10) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.

4. Danh sách ứng viên được đề cử hoặc ứng cử vào Ban kiểm soát (kèm theo lý lịch, thông tin) phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính của Công ty và địa điểm nơi tổ chức Đại hội.

Điều 30. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bổ đồng đều.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Ban kiểm soát, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- a. Phiếu không phải do Ban kiểm phiếu phát hành;
- b. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;
- c. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
- d. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Những người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

7. Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đó được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì Đại hội đồng cổ đông quyết định có bầu tiếp hay không, nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định được thì chủ tọa Đại hội quyết định.

Điều 31. Bầu Trưởng Ban kiểm soát

1. Sau khi có kết quả bầu cử Thành viên Ban kiểm soát của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (1) Trưởng ban.

Điều 32. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 36 của Điều lệ Công ty.

Điều 33. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VII. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 34. Tiêu chuẩn lựa chọn cán bộ quản lý

1. Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc và điều kiện làm Tổng giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 65 Luật Doanh nghiệp.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.

b. Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.

c. Về trình độ:

- Phải có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty từ trình độ đại học trở lên.

- Thời gian công tác thực tế trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty ít nhất năm (5) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng.

a. Không thuộc các đối tượng là những người không được làm kế toán quy định tại Điều 51 Luật Kế toán.

b. Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của Công ty.

c. Về trình độ:

- Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên.

- Thời gian công tác thực tế là kế toán ít nhất năm (5) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

- Đối với Kế toán trưởng, phải có chứng chỉ kế toán trưởng theo quy định của pháp luật kế toán.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm các cán bộ quản lý khác (các Trưởng phòng, Trưởng ban, Giám đốc trung tâm, Quản đốc phân xưởng trong Công ty).

a. Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý lĩnh vực được bổ nhiệm của pháp luật và của công ty.

b. Về trình độ:

- Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực được bổ nhiệm từ trình độ đại học trở lên.

- Thời gian công tác thực tế trong lĩnh vực được bổ nhiệm ít nhất ba (3) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

Điều 35. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ quản lý

Thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý thực hiện theo Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

1. Đối với các cán bộ quản lý quy định tại mục 2, 3, 4 Điều 34 Quy chế này: Tổng giám đốc tổ chức lựa chọn ứng viên phù hợp theo các tiêu chuẩn đã được quy định tại mục 2, 3, 4 điều 34 Quy chế này và trình HĐQT phê duyệt. Trên cơ sở Tờ trình của Tổng giám đốc, HĐQT sẽ xem xét đề ra

quyết định bổ nhiệm chính thức;

2. Đối với các cán bộ cấp phó bao gồm Phó trưởng phòng, Phó quản đốc phân xưởng, Phó ban (nếu có), Phó giám đốc Trung tâm (nếu có): Tổng giám đốc có thẩm quyền bổ nhiệm nhưng phải phù hợp với cơ cấu tổ chức nhân sự của Công ty đã được HĐQT phê duyệt và phải báo cáo HĐQT bằng văn bản sau khi đã hoàn thành thủ tục bổ nhiệm.

Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ quản lý

1. Cán bộ quản lý xin từ chức phải làm đơn gửi cho Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 45 ngày, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Hội đồng quản trị thì cán bộ quản lý đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm cán bộ quản lý trong trường hợp sau:

- a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- b. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VIII. QUY CHẾ LÀM VIỆC, QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

MỤC 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 38. Bộ máy điều hành và giúp việc của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời không có khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Phó chủ tịch (nếu có) hoặc một ủy viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại chọn một trong số họ tạm giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc khi cần thiết để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (3) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các

thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp Hội đồng quản trị không thành lập tiểu ban trực thuộc, Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành của Công ty để phục vụ cho công việc của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty hoặc sử dụng cán bộ thuộc bộ máy điều hành Công ty để làm Thư ký giúp việc cho Hội đồng quản trị.

Điều 39. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực công việc của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin và phải trung thành, cẩn thận, tận trọng vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; phụ trách các lĩnh vực, công việc theo sự phân công của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công.

Điều 40. Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản trị Công ty.

2. Văn phòng Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị. Tất cả thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị phải được chuyển cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xử lý, trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền trực tiếp yêu cầu Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin về lĩnh vực công việc mà thành viên đó được Hội đồng quản trị phân công phụ trách. Các cán bộ quản lý khi được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thời hạn cung cấp hoặc trả lời thông tin không quá ba (3) ngày sau khi nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp chưa thể cung cấp kịp thời thì có thể trả lời chậm hơn, nhưng cũng không quá năm (5) ngày.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp giao việc cho nhân viên Công ty mà không thông qua Tổng giám đốc Công ty, trừ trường hợp nhân viên Công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên Hội đồng quản trị đó.

6. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị xác nhận và được hạch toán vào chi phí của Công ty.

Điều 41. Nhiệm vụ của của Người phụ trách quản trị Công ty

1. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm sau:

a. Theo dõi chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị và lịch công tác của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị;

b. Cung cấp thông tin cho thành viên Hội đồng quản trị. chuẩn bị chương trình, tài liệu và cung cấp các tài liệu cho các thành viên Hội đồng quản trị để phục vụ các cuộc họp hoặc xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị; Ghi chép biên bản, nội dung các cuộc họp, làm việc, đàm phán của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị;

c. Soạn thảo các văn bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị; Giúp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

d. Tổng hợp trình Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị các đề nghị, văn bản, tài liệu gửi đến Hội đồng quản trị;

đ. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

e. Lập sổ theo dõi công văn đi, đến của Hội đồng quản trị; cung cấp và thông báo cho các đối tượng liên quan về các nghị quyết, văn bản của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty;

g. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

h. Được trực tiếp làm việc với các cán bộ, nhân viên của Công ty và các cơ quan, đơn vị khác để giải quyết công việc trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; Chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị về công việc được giao;

i. Có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của biên bản, nghị quyết họp Hội đồng quản trị.

k. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.

2. Được hưởng các quyền lợi theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động được ký với Hội đồng quản trị.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty.

Điều 42. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ.

Điều 43. Trách nhiệm báo cáo cho Ban kiểm soát

1. Hội đồng quản trị hoặc cá nhân thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giải trình cho Ban kiểm soát các vấn đề được Ban kiểm soát yêu cầu.

2. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm sao gửi các quyết định của Hội đồng quản trị cho Trưởng Ban kiểm soát để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 44. Tham gia của Ban kiểm soát tại các cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời đại diện Ban kiểm soát tham gia và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

2. Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền của Trưởng Ban kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị sau khi thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về sự tham dự của mình.

Điều 45. Bảo mật thông tin trong hoạt động của Hội đồng quản trị

Mọi thông tin về hoạt động của Hội đồng quản trị phải được giữ bí mật chỉ được trao đổi giữa các thành viên Hội đồng quản trị. Nghiêm cấm phổ biến ra ngoài phạm vi Hội đồng quản trị, ngoại trừ trường hợp những người ủy quyền dự họp theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Quy chế này và các trường hợp theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.

MỤC 2. TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 46. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc Công ty do Hội đồng Quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao

3. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Tổng giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 47. Trách nhiệm của Tổng giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng Quản trị

Tổng giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Điều 48. Mọi quan hệ công việc giữa Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc là người quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt động để trình Hội đồng Quản trị; tổ chức thực hiện

các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị

2. Tổng giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng Quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và phải báo cáo giải trình ngay với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản.

3. Hội đồng Quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng Quản trị.

4. Tổng giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông (nếu thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD) trong thời ba (3) ngày sau ngày xảy ra sự cố.

5. Tổng giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trình Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì Hội đồng Quản trị sẽ ra nghị quyết bãi nhiệm Tổng giám đốc.

MỤC 3. BAN KIỂM SOÁT

Điều 49. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát.

1. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các kết luận giám sát của mình đối với sự phát triển của Công ty;

2. Mục tiêu hoạt động của Ban Kiểm soát là bảo vệ lợi ích của cổ đông, của Công ty, đảm bảo Công ty phát triển bền vững, đảm bảo sự đoàn kết nội bộ giữa các cổ đông, cân bằng lợi ích giữa các bộ phận trong Công ty;

3. Đảm bảo hoạt động bình thường của Công ty, của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;

4. Tôn trọng pháp luật đồng thời đảm bảo tính hợp lý và thực tế;

5. Lắng nghe, đấu tranh và ngăn chặn từ xa, phòng ngừa nguy cơ dẫn đến các hành vi xâm hại đến lợi ích của Công ty và các cổ đông;

6. Minh bạch hoá các quan hệ, công khai hoá các lợi ích;

7. Mẫn cán và trung thực;

8. Mềm dẻo nhưng hiệu quả.

Điều 50. Môi quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc

1. Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên

Đại hội đồng cổ đông;

2. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất;

3. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

4. Ban Kiểm soát phải lưu giữ các tuyên bố công khai lợi ích của các cán bộ quản lý điều hành của Công ty để giám sát các giao dịch kinh tế dân sự của những người quản lý với những nơi họ có liên quan và những nơi họ có lợi ích để phát hiện và giám sát những giao dịch này, ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra đối với Công ty và cổ đông của Công ty;

5. Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại báo cáo Hội đồng quản trị và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông;

6. Ban Kiểm soát được nhân danh Công ty để tiếp các đoàn kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước, trực tiếp làm việc và cung cấp tài liệu khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu, đồng thời có quyền từ chối làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra nếu cho rằng việc kiểm tra, thanh tra của họ là không phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp;

7. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

CHƯƠNG IX. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 51. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc.

2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.

3. Tổng giám đốc chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý trong Công ty trên cơ sở căn cứ vào Điều lệ của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng phòng, ban, trung tâm, phân xưởng trong Công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- c. Hoàn thành nhiệm vụ
- d. Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 52. Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ như khoản 3 Điều 51 Quy chế này.

2. Chế độ khen thưởng

- a. Bằng tiền.
- b. Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).

3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng của Công ty.

4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 53. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG X. BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 54. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty theo quy định công bố thông tin hiện hành. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ngoài ra Công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

Điều 55. Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:

a. Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại luật chứng khoán và thông tư số 155/2015/BTC của Bộ Tài chính

b. Đồng thời bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin

2. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Người phụ trách quản trị công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm

3. Cán bộ chuyên trách về công bố thông tin phải là người:

a. Có kiến thức tài chính, kế toán, có kỹ năng nhất định về tin học;

b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;

c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là liên hệ với các cổ đông, ghi nhận ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị Công ty theo quy định;

d. Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG XI. CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 56. Giám sát

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan chịu sự giám sát về quản trị Công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 57. Xử lý vi phạm

Trường hợp Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại Quy chế này tùy theo tính chất và mức độ sẽ xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 58. Điều khoản thi hành

Quy chế này bao gồm 12 chương, 58 điều đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 26 tháng 04 năm 2019. Trong

quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Hội đồng Quản trị họp xem xét, quyết định sửa và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 59. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký ban hành.

Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, các cổ đông và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực thi Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đông Quốc Cường

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quyết toán thù lao năm 2018 và Dự toán thù lao năm 2019 cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông sáng lập thông qua ngày 28/01/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 1 ngày 30/06/2016, lần 2 ngày 18/04/2018 được ĐHCĐ thông qua,

Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quyết toán thù lao năm 2018 và Dự toán thù lao năm 2019 cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

I. Quyết toán thù lao năm 2018 cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

1. Dự toán năm 2018: 552.000.000 VNĐ;

2. Thù lao năm 2018 đã chi trả: 552.000.000 VNĐ;

Trong đó:

- Thù lao HĐQT: **396.000.000 VNĐ**

- Thù lao Ban kiểm soát: **156.000.000 VNĐ**

II. Dự toán thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019

Mức thù lao của HĐQT và BKS trước thuế TNCN như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	7.000.000	Kiểm nhiệm
2	Phó chủ tịch HĐQT	6.000.000	Kiểm nhiệm
3	Thành viên HĐQT	5.000.000	Kiểm nhiệm
4	Trưởng BKS	5.000.000	Chuyên trách
5	Thành viên BKS	4.000.000	Kiểm nhiệm

III. Các nội dung khác

1. Các chi phí khác phục vụ cho hoạt động của HĐQT, BKS, lương của cán bộ trong các tiểu ban giúp việc (nếu có), HĐQT Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT phê duyệt. Các chi phí này được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

2. Ngoài ra các thành viên HĐQT, BKS và các cán bộ trong các tiểu ban giúp việc (nếu có) còn được hưởng các chế độ khác theo quy định của Công ty.

Kính đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UVHĐQT, BKS (email);
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đông Quốc Cường

TỜ TRÌNH

Về việc trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ từ lợi nhuận năm 2018

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/1/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung được ĐHĐCĐ thông qua ngày 18/04/2018;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam,

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ BHHC phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và phương án chia cổ tức như sau:

A. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã kiểm toán, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 với phương án sau:

Đơn vị: đồng

1 Lợi nhuận sau thuế 2018	43,164,497,692
2 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2017 chuyển sang	(32,821,584,931)
3 Lợi nhuận năm 2018 dùng để phân phối [(1)+(2)]	10,342,912,761
4 Trích lập quỹ dự phòng tài chính	200,000,000
5 Trích lập quỹ phúc lợi, khen thưởng	200,000,000
7 Lợi nhuận còn lại sau thuế để chia cổ tức [(3)-(4)-(5)]	9,942,912,761
8 Chi cổ tức cho các cổ đông (1,5%)	9,900,000,000
9 Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau	42,912,761

Ủy quyền cho HĐQT của Công ty quyết định thời gian chi trả cổ tức năm 2018 theo phương án trên.

Kính đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty xem xét, phê duyệt.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UVHĐQT, BKS (email);
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đông Quốc Cường

Số: 84/2019/TTr-BHHC-HĐQT

Bắc Hà, ngày 12 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

Nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà về thanh quyết toán công nợ với Công ty cổ phần Licogi 18

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông sáng lập thông qua ngày 28/01/2008, Điều lệ sửa đổi Bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần 1 ngày 30/6/2016; lần 2 ngày 18 tháng 4 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-BHHC-ĐHĐCĐ ngày 28/11/2016 của ĐHĐCĐ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà về việc phê duyệt quyết toán dự án nhà máy thủy điện Bắc Hà;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 14 tháng 11 năm 2011 giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 (Licog18) và Ông Đặng Đắc Bằng (thời điểm này là Chủ tịch HĐQT), Ông Tống Văn An (thời điểm này là Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà);

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 15 tháng 10 năm 2018 giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 (Licog18) và Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 26/03/2019, theo đó các Ủy viên HĐQT đã thống nhất trình ĐHĐCĐ Công ty thông qua phương án trả nợ Công ty Licogi 18;

Căn cứ hồ sơ quyết toán dự án Nhà máy thủy điện Bắc Hà đã được ĐHĐCĐ thông qua, Hợp đồng tổng thầu xây lắp giữa Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà và tổ hợp nhà thầu trong đó có Licogi 18; thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, Ban giám đốc công ty đã yêu cầu các đơn vị thi công trong tổ hợp nhà thầu thanh lý và tất toán công nợ theo hồ sơ quyết toán được duyệt; đến thời điểm hiện nay 7/8 nhà thầu trong tổ hợp nhà thầu đã ký thanh lý hợp đồng chung và tất toán công nợ; tuy nhiên Licogi 18 chưa thực thanh lý hợp đồng để tất toán công nợ.

Thực hiện theo hợp đồng đã ký Ban giám đốc tạm giữ lại 11,476 tỷ đồng chưa thanh toán nốt cho licogi 18 và yêu cầu đơn vị thanh lý hợp đồng để tất toán công nợ theo đúng nội dung hợp đồng 2 bên đã ký. Tuy nhiên Licogi 18 đề nghị thanh toán thêm số tiền 25 tỷ đồng với lý do đây là khoản lãi chậm thanh toán giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành dự án thủy điện Bắc Hà kéo dài từ năm 2011 đến năm 2018 vẫn chưa được thanh toán hết căn cứ theo biên *Bản làm việc ngày 14 tháng 11 năm 2011 giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Ông Đặng Đắc Bằng, Ông Tống Văn An* thời điểm đó là Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà, nội dung này được thể hiện trong biên bản làm việc *ngày 15/10/2018 giữa HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát công ty với Licogi 18 về việc thanh lý hợp đồng để tất toán công nợ và xử lý các vấn đề tồn tại trong hợp đồng giữa 2 bên.*

Năm 2018 công ty đã vay bổ sung Agribank Việt Nam để thanh toán công nợ cho các nhà thầu trong đó có Licogi 18 (tổng thầu xây lắp chính đã góp phần không nhỏ đẩy nhanh tiến độ đưa dự án thủy điện Bắc Hà vào vận hành thương mại từ năm 2012) và Licogi 18 đã được thanh toán 75 tỷ đồng đến thời hiện tại.

Hiện nay toàn bộ dự án đầu tư thủy điện Bắc Hà đã được phê duyệt quyết toán, các chi phí hợp lý, hợp pháp đã được đưa vào quyết toán, do đó các chi phí phát sinh khác từ dự án đã quyết toán (nếu có) sẽ phải trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét, quyết định.

Vì vậy, HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ Công ty xem xét quyết định nội dung này để HĐQT và Ban giám đốc có cơ sở thanh lý và tất toán công nợ với Licogi 18 theo phương án xin được nêu ra như sau:

1. ĐHĐCĐ Công ty thống nhất thông qua nội dung “**đồng ý thanh toán 25 tỷ đồng cho Licogi 18 theo Biên bản làm việc ngày 15/10/2018 giữa HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát Công ty với Licogi 18**”. Toàn bộ chi phí này được đưa vào giá trị quyết đầu tư dự án nhà máy thủy điện Bắc Hà;
2. Thời hạn thanh toán: Trong vòng 3 năm từ 2019 đến 2021;
3. ĐHĐCĐ thống nhất ủy quyền cho HĐQT phê duyệt quyết toán bổ sung dự án thủy điện Bắc Hà đối với khoản chi phí phát sinh tại mục 1 và báo cáo kết quả thực hiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất.

(Xin gửi kèm theo biên bản làm việc ngày 14 tháng 11 năm 2011 giữa Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và Ông Đặng Đắc Bằng, Ông Tống Văn An; Biên bản làm việc ngày 15/10/2018 giữa HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát công ty với Licogi 18; Biên bản thanh lý hợp đồng Tổng thầu xây lắp).

Kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua phương án trên để HĐQT và Ban điều hành triển khai thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT, VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN
BẮC HÀ
H. BẮC HÀ, T. LAO CAI
Đông Quốc Cường



TỜ TRÌNH
Về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa III kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/1/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung được ĐHĐCĐ thông qua ngày 18/04/2018;

Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của Ông Cao Tất Thành ngày 26/03/2019,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Cao Tất Thành theo nguyện vọng cá nhân như trong đơn từ nhiệm (*Xin gửi kèm đơn từ nhiệm của Ông Cao Tất Thành*) và thông qua bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát theo điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp quy định.

Kính đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UVHĐQT, BKS (email);
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đông Quốc Cường



Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2019

ĐƠN TỪ NHIỆM

**Kính gửi: - Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà;
- Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa III kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/3/2016 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty Đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/1/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung được ĐHCĐ thông qua ngày 18/04/2018,

Tôi tên là Cao Tất Thành, hiện đang đảm nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà. Được sự tin nhiệm của Đại hội đồng cổ đông, tôi được bầu là thành viên Ban kiểm soát Công ty và được các thành viên Ban kiểm soát bầu giữ chức danh Trưởng ban kiểm soát Công ty từ ngày 30/06/2016. Trong thời gian đảm nhiệm chức danh Trưởng ban kiểm soát, Tôi đã cố gắng nỗ lực hết mình hoàn thành mọi nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao phó để đảm bảo lợi ích Công ty và lợi ích của các cổ đông.

Tuy nhiên, hiện tại vì lý do cá nhân nên Tôi viết đơn này kính trình Đại hội đồng cổ đông và Ban kiểm soát Công ty đồng ý cho Tôi từ nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát và Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016-2021 kể từ ngày 26/03/2019

Rất mong nhận được sự phê chuẩn của Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông Công ty giúp tôi hoàn thành tâm nguyện cá nhân,

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- VP HĐQT, VP BHHK.

Người viết đơn

Cao Tất Thành



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày . . . tháng 04 năm 2019

THƯ ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà (BHHC) Nhiệm kỳ 2016 – 2021

Kính gửi: Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà

Tôi/chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty BHHC. Tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông nắm giữ 22.450.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 34,01 % tổng số 66.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Tên cổ đông	Họ chiếu /CMND/ĐKKD, nơi cấp, ngày cấp	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%) / Tổng số	Ký tên
1	Công ty cổ phần đầu tư Bắc Hà	0103002602 do Sở KH và ĐT Hà Nội cấp ngày 25/07/2003	885 đường Hồng Hà, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội	5.850.000	8,86%	<i>Phạm Ngọc Cường</i>
2	Công ty cổ phần Hưng Doanh Việt	0308534798 do Sở KH và ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 28/04/2009	117-119 Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, TP.HCM	16.600.000	25,15%	<i>Chi Kim Anh</i>
	Tổng cộng			22.450.000	34,01%	

Thông nhất đề cử người có tên dưới đây tham gia ứng cử nhiệm kỳ 2016 – 2021:

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty BHHC
 Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty BHHC

(chọn vào 01 trong 02 ô trên)

TT	Họ tên ứng cử viên	Số CMND/ Hộ chiếu	Trình độ học vấn	Chuyên ngành	Số cổ phần sở hữu
1	Phạm Ngọc Tân	033077001680	Tốt nghiệp Học viện Tài chính	Kế toán doanh nghiệp	0

Tôi/Chúng tôi cam kết các ứng cử viên có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2016 – 2021 vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông bầu chức danh trên. Đồng thời, cam kết các nội dung trong Đơn đề cử này là hoàn toàn chính xác, theo đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

Trân trọng./.

Hà Nội ngày tháng 04 năm 2019




Đại diện nhóm cổ đông
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Chi Kim Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÁN CƯỚC CÔNG DÂN
Số: 033077001680

Họ và tên: **PHAM NGOC TAN**
Ngày, tháng, năm sinh: 13/04/1977
Giới tính: Nam Quốc tịch: **VIỆT NAM**
Quê quán: Nhân Lễ, Kim Động, Hưng Yên
Nơi đăng trú: Nhân Lễ, Kim Động, Hưng Yên

Ảnh và chữ ký: 

Số giá trị đến: 13/04/2037

BẢN SAO

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 6.8.9. - - - - - 01/01/1 số - - - - - SCT/BS.

Ngày: 20-03-2019



PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Thủy Quỳnh

Đặc điểm nhận dạng: Mũi rưỡi c. 1,5cm dưới trước

Ngày 08 tháng 11 năm 2016
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
ĐIỀU CỬ TRƯ VÀ ĐIỀU VỆ DÂN CƯ

Trần Quốc Sáng

NGÓN TRỎ TRÁI NGÓN TRỎ PHẢI



5300
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư trung tâm thương mại Vinh - Hoạt động lĩnh vực đầu tư xây dựng trung tâm thương mại, nhà chung cư, nhà phố;

Kế toán trưởng Công ty Cổ phần phân phối Mê Linh - Hoạt động kinh doanh siêu thị;

+ Từ tháng 01/2013 - 09/2017 Chuyên gia Tài chính kế toán và Quản trị nội bộ cho 9 (chín) Công ty: 1. Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Aline, 2. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Acvico, 3. Công ty Cổ phần Alineland Việt Nam, 4. Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Yên Thọ, 5. Công ty Cổ phần Bến Triều, 6. Công ty TNHH Chế biến nông lâm sản Thăng Cường, 7. Công ty Cổ phần Thương mại Trường Tuấn, 8. Công ty TNHH Một thành viên Hùng Trường, 9. Công ty Cổ phần Gạch ngói Sông Đà;

+ Từ tháng 10/2017 - 12/2017 Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế toán và Phòng Kinh tế - Kế hoạch Nhà máy thủy điện Sơn Tây - Công ty Cổ phần Năng lượng SOVICO Quảng Ngãi;

Từ tháng 12/2017 đến nay, làm Kế toán tổng hợp Công ty CP Khách sạn và Du lịch Thiên Thai;

14. Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán tổng hợp Công ty CP Khách sạn và Du lịch Thiên Thai;

15. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác :.....

16. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):

17. Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty (nếu có):

18. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có):.....

19. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:.....

+Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu tại BHHK:.....

+Sở hữu cá nhân:

20. Những người liên quan và số lượng cổ phần nắm giữ :.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2019

(chính quyền địa phương hoặc cơ quan nơi cá nhân làm việc)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Cảnh Sơn

Ứng cử viên

Phạm Ngọc Tân



QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa III kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông sáng lập thông qua ngày 28/01/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 2 được ĐHĐCĐ thông qua ngày 18/04/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 53/2019/NQ-BHHC-HĐQT ngày 15/03/2019 của HĐQT Công ty về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “**Quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà**”.

Điều 2. Quy chế này hết hiệu lực sau khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà kết thúc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
Các bên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng trên Website Cty);
- Ban kiểm soát;
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đông Quốc Cường

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ
(Ban hành kèm theo quyết định số 86/2019/QĐ-BHHC-HĐQT ngày 12/04/2019 của
HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa III kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông sáng lập thông qua ngày 28/01/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 2 được ĐHCĐ thông qua ngày 18/04/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 53/2019/NQ-BHHC-HĐQT ngày 15/03/2019 của HĐQT Công ty về việc triệu tập ĐHCĐ thường niên năm 2019,

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà ban hành Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1.1. Quy chế này quy định thể thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà và quyền, nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội.

1.2. Các cổ đông của Công ty và các đối tượng tham dự đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Quyền của các cổ đông khi tham dự đại hội

2.1. Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người đại diện tham dự Đại hội và được phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề được ghi trong nội dung chương trình của đại hội.

2.2. Được Ban tổ chức đại hội gửi giấy mời họp kèm theo quy chế đại hội, chương trình đại hội để nghiên cứu thảo luận trước đại hội.

2.3. Được phát phiếu biểu quyết với số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đăng ký sở hữu hoặc đại diện (ví dụ phiếu biểu quyết của đại biểu cổ đông được ghi là 10.000 cổ phần, tức là cổ đông đó có 10.000 phiếu biểu quyết).

2.4. Cổ đông đến dự đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về những nội dung đã được đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

Điều 3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự đại hội

3.1. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

3.2. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

3.3. Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự đại hội.

3.4. Mang theo giấy mời họp kèm theo giấy uỷ quyền (trong trường hợp được uỷ quyền) và giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu), trình cho ban kiểm tra tư cách cổ đông trước khi đại hội chính thức bắt đầu.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

4.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức đại hội thành lập, có trách nhiệm:

- Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội;
- Nhận và kiểm tra các giấy mời họp, giấy uỷ quyền tham dự đại hội;
- Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không;
- Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước đại hội;
- Phát phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.

4.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký đại hội

5.1. Chủ tọa đại hội: Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty là Chủ tọa đại hội.

Chủ tọa đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Điều khiển đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự;

b. Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của đại hội;

c. Có quyền trì hoãn đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của đại hội;

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.2. Thư ký đại hội do Chủ tọa giới thiệu để đại hội thông qua. Thư ký có nhiệm vụ giúp việc Chủ tọa điều hành đại hội, ghi chép và đọc biên bản, nghị quyết đại hội.

Chương II TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết của công ty theo danh sách cổ đông được mời họp khi quyết định triệu tập đại hội (theo danh sách cổ đông chốt họp tại ngày 05/04/2019).

Điều 7. Trình tự tiến hành đại hội

7.1. Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung sau đây:

- a. Làm thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông đến dự đại hội;
- b. Công tác chuẩn bị và khai mạc;
- c. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông;
- d. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký đại hội và Ban kiểm phiếu;
- e. Thông qua chương trình đại hội.
- f. Thông qua báo cáo của Ban giám đốc, HĐQT, báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm 2018;
- g. Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019;
- h. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018;
- i. Tờ trình về quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2018 và kế hoạch trả thù lao HĐQT và BKS năm 2019;
- j. Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ quản trị Công ty;
- k. Tờ trình thông qua phương án trả nợ Licogi18
- l. Thảo luận và công bố kết quả kiểm phiếu;
- m. Thông qua biên bản, nghị quyết và bế mạc đại hội.

7.2. Hình thức biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình đại hội.

Việc biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình đại hội đều thực hiện theo hình thức bỏ phiếu biểu quyết. Quyết định của đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây: Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% hoặc 65% (theo quy định tại khoản 3, điều 20, Điều lệ Công ty) tổng số phiếu của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 8. Xử lý trường hợp tổ chức đại hội đồng cổ đông không thành

Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 6 quy chế này thì đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2019

**QUY CHẾ BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà ban hành Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban kiểm soát (BKS) tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà như sau:

Chương I. Những quy định chung

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT, BKS

2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT: *(theo điều 151 Luật doanh nghiệp và điều 24 Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà)*

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS: *(theo điều 164 Luật doanh nghiệp và điều 36 Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà)*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
- Thành viên ban kiểm soát không phải là người đang làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc

lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất 01 thành viên có kiến thức chuyên môn về kế toán.

Điều 3. Đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS và số thành viên được bầu

3.1. Đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS

- Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng hoặc từ 10% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết không giới hạn về thời gian nắm giữ có quyền đề cử một thành viên Hội đồng quản trị; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên;

- Cổ đông nắm giữ từ 10% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty có quyền đề cử người tham gia ứng cử vào Ban kiểm soát.

- Trong trường hợp số lượng ứng cử, đề cử không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên vào HĐQT và BKS.

3.2. Số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu.

Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 7 (bảy) thành viên. Số lượng thành viên BKS được bầu là 03 (ba) thành viên (*Theo Điều lệ Công ty*).

3.3. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên BKS

- Thư đề cử, thư ứng cử bầu vào thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu);

- Bản sao các giấy tờ: CMND, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu).

Lưu ý: Quý cổ đông vui lòng gửi **bản gốc** hồ sơ đề cử, ứng cử theo Mục 3.3 Điều 3 về Công ty (địa chỉ: *Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà – số 491 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội*) trước 17h00' ngày 16/04/2019 và vui lòng **điện thoại xác nhận đã gửi hồ sơ** cho Ông **Nguyễn Quang Thắng** – Điện thoại: 096 693 4439. Mọi trường hợp nộp hồ sơ muộn hoặc bị thất lạc, nếu Công ty không được thông báo xác nhận, thì các hồ sơ nộp muộn này không có giá trị.

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát: Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

- Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

- Phiếu bầu được in thông nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Phiếu màu xanh bầu thành viên HĐQT, Phiếu màu vàng bầu thành viên BKS;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị và phiếu bầu Ban Kiểm soát theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được uỷ quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

- Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

Chương II. Phương thức, nguyên tắc và trình tự bầu HĐQT, BKS

Điều 5. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - Trình bày quy chế bầu cử để đại hội thông qua;
 - Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
 - Tiến hành kiểm phiếu;
 - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.
- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

- Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn quy định tại Phụ lục đính kèm theo Quy chế này.
- Nguyên tắc trúng cử:
 - Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT (7 người), Ban kiểm soát (3 người) cần bầu;
 - Trường hợp có từ hai ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tổ chức bầu lại riêng các ứng cử viên có số phiếu ngang nhau để chọn người có số phiếu cao hơn;
 - Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT, BKS theo yêu cầu thì ĐHĐCĐ có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT, BKS và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu

hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Chương III. Điều khoản thi hành

Điều 9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

HƯỚNG DẪN BẦU ĐÒN PHIẾU

(Ban hành kèm theo Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019)

1. Quy định về việc bầu đôn phiếu

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông được tiến hành theo nguyên tắc bầu đôn phiếu, trong đó cổ đông có quyền sử dụng tổng số quyền bầu cử của mình cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại cho bất kỳ ứng cử viên nào. Số lượng ứng viên được bầu trong mỗi phiếu không vượt quá số lượng tối đa được phép bầu.

2. Cách thức bầu

a. Xác định tổng số quyền bầu cử của 1 cổ đông (hoặc đại diện cổ đông)

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/ đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau:

Tổng số quyền bầu cử	=	Tổng số cổ phần nắm giữ hoặc đại diện	(x)	Số thành viên được bầu
---------------------------------	---	--	-----	-----------------------------------

Ví dụ: Số lượng thành viên bầu vào Hội đồng quản trị là 7 người (trong số 8 người được giới thiệu, đề cử vào Hội đồng quản trị), vào Ban Kiểm soát là 3 người (trong số 4 người được giới thiệu, đề cử). Ông X là cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, quyền bầu cử Hội đồng quản trị của ông X là $(1.000 \times 7) = 7.000$ phiếu và quyền bầu cử Ban Kiểm soát là $(1.000 \times 3) = 3.000$ phiếu.

b. Cách thức bỏ phiếu

Thực chất việc bầu cử là phân phối toàn bộ hoặc một phần **tổng số quyền bầu cử** của mình cho một hoặc một số ứng viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó. Đối với trường hợp bầu 7 trong số 8 ứng viên thì mỗi cổ đông (hoặc đại diện cổ đông) chỉ được phân phối cho tối đa là 7 người.

Cũng theo ví dụ trên, khi bầu cử Hội đồng quản trị, ông X chia tổng số quyền bầu cử của mình là 7.000 phiếu cho các ứng viên, chẳng hạn:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn A	500
2	Nguyễn B	1.200
3	Nguyễn C	3.000

4	Nguyễn D	x
5	Nguyễn E	x
6	Nguyễn F	300
7	Nguyễn G	x
8	Nguyễn H	2.000
	Tổng cộng	7.000

Khi bầu cử Ban kiểm soát, ông X chia tổng số quyền bầu cử của mình là 3.000 phiếu cho các ứng viên, chẳng hạn:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Số phiếu bầu</i>
1	Đặng A	800
2	Nguyễn B	1.200
3	Vũ C	1.000
4	Nguyễn D	x
	Tổng cộng	3.000

Lưu ý:

- Ông X có thể chỉ sử dụng ít hơn 7.000 quyền bầu cử để bầu cho các ứng viên. Nếu dùng quá 7.000 phiếu bầu là phiếu không hợp lệ.

- Trên mỗi phiếu bầu có ghi rõ tổng số quyền bầu cử của người cầm phiếu. Số này trên từng phiếu là khác nhau tùy theo số cổ phần có quyền biểu quyết hiện đang nắm giữ hoặc đại diện. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá số này.

3. Phiếu bầu không hợp lệ

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu vi phạm một trong số các điều kiện sau:

- Phiếu không do Ban tổ chức phát hành, không đóng dấu của công ty.

- Phiếu bầu số người vượt quá số tối đa theo quy định (tức bầu nhiều hơn 7 người đối với Hội đồng quản trị và hơn 3 người đối với Ban kiểm soát)

- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho các ứng viên (do người bầu tự cộng) lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.

- Phiếu bầu ghi tổng số đã bầu bị cộng sai mà ban kiểm phiếu cộng lại lớn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.

- Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách đã in sẵn hoặc gạch xóa vào phiếu (trường hợp viết sai phải đổi lại tên phiếu mới)

4. Người trúng cử

- Người trúng cử phải đạt được số phiếu hợp lệ tương ứng với ít nhất 1 quyền bầu cử của tất cả các cổ đông dự họp; và được nhiều phiếu hơn tính theo thứ tự số phiếu đạt được từ cao xuống thấp đến tối đa số người trúng cử theo quy định

- Nếu có nhiều ứng viên ngang số phiếu bầu làm cho việc chọn ra đủ số cần bầu không thực hiện được thì số ứng viên đó có phải bầu lại để chọn ra số còn thiếu sau khi các ứng viên có số phiếu bầu cao hơn đã được trúng cử. Việc bầu lại cũng vẫn theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.

... Trích Điều 29. “Bầu dồn phiếu” quy định tại Nghị định số 102/2010/NĐ – CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn tri tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp ...

1. Phương thức dồn phiếu bầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều 104 của Luật Doanh nghiệp được áp dụng đối với tất cả các công ty cổ phần, gồm cả các công ty niêm yết, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

2. Trước và trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử và dồn phiếu bầu cho người do họ đề cử.

3. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm.

4. Theo Điều lệ Công ty cổ phần Bắc Hà quy định thì số lượng ứng cử viên mà các nhóm có quyền đề cử thực hiện như sau:

Điều 24. Khoản 2: Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng hoặc từ 10% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết không giới hạn về thời gian nắm giữ có quyền đề cử một thành viên Hội đồng quản trị; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử.

Điều 36. Khoản 2: Cổ đông nắm giữ từ 10% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty có quyền đề cử người tham gia ứng cử vào Ban kiểm soát.

5. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI